

- Chú viết thế nào?

- Đủ chuyện. Tôi tính rõ cho ông ấy biết số học trò từng lớp một, tiền thu được bao nhiêu, chi phí hết bằng nào...

Y vừa nói, vừa nhìn nét mặt Oanh. Y có ý ngờ Oanh vẫn tính gian với Đích, thu được nhiều mà nói rằng có ít. Nói như vậy, y muốn thử xem có thật thế chẳng. Y cũng muốn tỏ cho Oanh biết y hiểu rõ sự lỗ lã của nhà trường lắm...

Oanh cười ngất. Y nhìn Thứ mà cười đến chảy cả nước mắt ra. Thứ chẳng hiểu ý nghĩa của tiếng cười ấy thế nào, nhưng thấy hình như Oanh chế nhạo mình. Y khó chịu:

- Cô cười gì?

- Trông chú buồn cười lắm. Tướng chú, chắc suốt đời vất vả. Chú không hay gặp may đâu. Nếu chú có thành tựu việc gì, là do cố gắng, chật vật mãi, chứ không phải do may mắn.

Câu nói đột ngột, chẳng ăn nhập gì đến câu chuyện hai người đang nói. Tại sao Oanh nói vậy? Dù sao đó cũng không phải là những lời có thể khiến người ta mát lòng, mát ruột. Thứ tức lắm, và thấy cần phải tìm một câu gì, nói cho Oanh tức. Y cười nhạt, bảo:

- Có lẽ cô xem tướng cũng không tài lắm. Tôi chẳng biết tôi có hay gặp may không. Chỉ biết tôi thi lần nào, cũng đỗ đạt dễ như chơi.

Y có ý nhắc cho Oanh biết Oanh thi bằng tiểu học Pháp luôn mấy khóa không đỗ, và sau cùng đành phải bỏ. Có lẽ Oanh cũng hiểu. Nụ cười trên mặt y nhạt hẳn. Nhưng y vẫn bảo:

- Chú chỉ có thể gặp những cái may nho nhỏ thế thôi. Chú không thể phát to. Đây, chú xem! Chú đỗ, nhưng

chú có làm gì được đâu?

Cũng đúng. Thứ không cãi được nên lại càng tức. Y thay chiến lược:

- Tôi không cần gặp may. Phải nhờ may mới thành công thì có vẻ vang gì? Thành công hoàn toàn nhờ ở tay mình, ở sự cố gắng của mình, mới thích.

- Nhưng chú cũng không thành công to!

Thứ giận run người. Oanh thấy mình chẳng khó nhọc gì kiếm mỗi tháng bạc trăm về cái trường trong khi Thứ khó nhọc mà chẳng ăn gì, nên nói thế chẳng? Có thật Oanh vừa được ăn vừa được nhạo Thứ không? Thứ đột nhiên nảy ra cái ý muốn đập đổ cái trường để cho Oanh biết thân và hết còn lên mặt. Y nghĩ bụng “Được rồi! Để xem Đích trả lời ra sao... Nếu Đích cũng tỏ ý không cần gì ta!...”

Một buổi sáng, người phu trạm ghé vào trường và đưa cho Thứ ba phong thư một lúc. Nhìn chữ đề ngoài, Thứ thấy cả ba đều của Đích gửi cho Oanh. Y hơi tái mặt đi. Sao Đích lại gửi luôn một lúc những ba thư? Vì bức thư của Thứ chẳng? Lòng Thứ rất xôn xao. Y như trông thấy vẻ mặt Đích biến đổi trong khi đọc thư y. Chắc là Đích đã phải sững sốt, ngạc nhiên. Y không tin ở mắt y. “Thứ viết cho mình thật đấy ư?” Y hỏi y như vậy. Rồi y đọc lại. Mặt y lần lượt tái mét, rồi đỏ bừng lên, rồi tím bầm bầm, rồi đen sạm như tro. Cổ y tắc nghẹn. Y vò nát bức thư rồi lại vuốt bức thư ra. Y khế đập xuống bàn. Y chép miệng, lắc đầu. Y ngán ngẫm cho đời, ngán ngẫm cho người. Rồi đau đớn, nghẹn ngào, y cầm lấy bút, viết trả lời. Tay y cầm bút, run run. Ngồi bút lúc thì chạy điên cuồng, lúc lại đột nhiên ngừng lại, uể oải, mệt mỏi, rồi rã. Nét chữ trên phong bì, trông quả cũng có vẻ run run và xệch xạc; có nét đứt quãng như

người viết vừa viết vừa ngủ gật. Não cân Địch chắc đã bị rung chuyển mạnh. Thứ không ngờ bức thư của y đã có một sự vang động ghê gớm thế. Y thật đã quá u trắng trợn... Y hối hận. Không có đủ can đảm tự mình cầm ba phong thư lên gác cho Oanh, y gọi một đứa học trò lên.

- Cầm những cái thư này lên cho cô giáo!

Y bảo vậy. Rồi y cố trấn tĩnh giảng bài. Nhưng y nhận thấy tiếng y đổi khác đi. Trí y vẫn luẩn quẩn nghĩ đến ba bức thư của Địch... Một lúc sau, những tiếng giầy của Oanh xuống thang gác, khiến lòng y lại rối loạn lên. Y giả vờ mãi giảng bài, không biết rằng Oanh xuống lớp y. Oanh đứng lại bên ngoài cửa và gõ cửa. Thứ càng thấy rõ có chuyện gì quan trọng lắm. Mọi khi, Oanh cứ vào thẳng lớp...

Thứ quay lại hỏi:

- Ai?

- Tôi đây... Chú làm ơn ra ngoài này, tôi hỏi...

Tiếng Oanh meo máo. Thứ ngạc nhiên. Ra khỏi cửa sau, y thấy Oanh tay cầm mấy lá thư, mắt đỏ hoe và giàn giụa nước mắt chảy trên má Oanh sườn sượt...

- Địch sắp chết rồi, chú ạ!...

Oanh nức nở, Thứ sững sốt mở to đôi mắt:

- Vì sao vậy?

Oanh nói không ra tiếng. Thứ hỏi dồn:

- Bệnh gì mà mau thế?

- Ho lao.

- Có đâu mà chóng thế! Mới phải à?

- Thư nói là mới phải nhưng chắc không phải thế. Chắc Địch giấu, trước không chịu nói. Bây giờ bệnh đã nguy kịch lắm.

Oanh đưa những bức thư cho Thứ. Thứ thấy ghê ghê tay trong khi cầm lấy. Y đọc từng bức một...

Thư thứ nhất:

“Em Oanh,

“Bức thư này có lẽ là bức thư cuối cùng anh viết cho em. Em hẳn không ngờ... Chính anh cũng không ngờ... Ấy thế mà anh thật đã đến sát cạnh cái chết rồi đấy, em Oanh ạ! Sao lại có thể vô lý như thế được! Cách đây ba hôm, anh vẫn khỏe như thường. Tuy ít lâu nay phải làm đêm nhiều, anh có hơi mệt người hơn, nhưng tưởng mệt qua loa thế, có hề gì. Anh chưa phải bỏ cơm một ngày nào. Buổi chiều hôm thứ hai vừa rồi, anh chỉ hơi vắng vất người. Anh gượng ngồi, không chịu đi nằm. Bỗng nhiên, anh thấy ngứa ngứa cổ, buồn ho. Anh vừa chực ho, thì tự nhiên máu đã ồ ồ trào ra. Anh tối tăm mặt mũi, ngất đi. Đến lúc tỉnh dậy, anh đã thấy mình nằm trong bệnh viện. Thì ra phổi anh đã bị vi trùng đục ruỗng ra từ bao giờ rồi vậy. Sao lại có thể vô lý như thế được?

“Từ hôm vào bệnh viện, anh sốt liên miên. Mỗi ngày thổ huyết hai ba lần, mỗi lần hàng bát máu. Ghê gớm quá. Hôm nay hơi tỉnh, anh gượng viết cho em bức thư này. Người anh vẫn còn choáng váng. Tay anh run rẩy. Anh mệt lắm. Anh nghĩ thật khó lòng mà sống được. Em Oanh, em Oanh rất yêu quý của đời anh! Anh sắp bỏ em đây! Em tha lỗi cho anh nhé. Anh ngừng viết vì mệt quá, nhưng vẫn nghĩ đến em. Anh sẽ nghĩ đến em cho đến lúc óc anh thôi nghĩ hẳn. Có kiếp sau không, em nhỉ?

“Thôi, anh không còn sức viết. Anh đã dặn một người bạn: khi nào anh chết, sẽ gửi tất cả quần áo, đồ đạc của anh về cho em. Khi nào em nhận được những thức ấy, tức là anh đã chết. Em Oanh, em Oanh mà anh yêu bằng tất cả tấm lòng anh! Chẳng bao giờ chúng ta còn

được thấy nhau. Em ở lại!

Đích”

Thứ đọc luôn bức thứ hai:

“Em Oanh,

“Thư trước, anh viết xong, đã nhờ người bỏ nhà dây thép ngay. Nhưng ở đây, hai ngày mới có một chuyến thư đi. Từ đây về đến chỗ em, còn phải mất bốn ngày. Biết rằng lúc thư anh tới tay em, thì anh còn sống hay đã chết rồi? Có lẽ anh cũng chẳng còn mong gì được trông thấy nét chữ của em, tìm hơi hướm của em trên giấy một lần chót nhỉ?

“Thầy thuốc vừa tiêm cho anh một mũi thuốc trợ lực xong. Anh tỉnh táo hơn. Anh lại gương viết cho em. Anh định hơi lúc nào viết được là anh lại viết. Đó là cách độc nhất để anh được sống với em thêm phút nào hay phút ấy. Ôi chao! Em đối với anh lúc này sao mà quý thế!...

“Chúng ta đã dại khờ em nhỉ? Sao chúng ta lại đi tìm hạnh phúc ở đâu đâu? Lúc này anh mới hiểu hạnh phúc của anh chỉ ở trong em, hạnh phúc của em chỉ ở trong anh. Anh tiếc rằng anh đã ra đi. Biết thế này thì anh cứ ở lại trường, chúng ta rau cháo với nhau, miễn là được gần gũi nhau luôn là đủ. Anh cũng tưởng là ra đi để sửa soạn tương lai của chúng ta, dành dụm ít tiền, về cưới em tử tế, cho đẹp mặt cả đôi bên rồi chúng mình sẽ cùng đi với nhau, sống với nhau. Đời sẽ đẹp biết bao! Nhưng có ngờ đâu!... Số tiền cưới em, anh gom góp đủ rồi. Vải may áo cưới cho em, anh đã mua rồi. Anh chỉ còn đợi ngày về... Mới biết số kiếp anh chẳng ra gì. Anh chết giữa lúc chờ đón nỗi vui lớn nhất của đời anh. Chưa chát quá! Nhưng dù sao thì em cũng đã cho anh biết những ngày sung sướng nhất đời anh. Có lẽ đời anh chỉ thu hẹp lại trong mấy năm được gần em, được em yêu.

Không có em, anh đã mất không cả một đời. Vậy trước khi rời cõi đời này, anh phải cảm ơn em. Anh sẽ cảm ơn em trong lòng anh cho đến tận lúc nào anh chết...

Đích”

Và đây là bức thứ ba:

“Em Oanh,

“Anh cầm được thỏ huyết rồi. Thầy thuốc bảo có lẽ anh qua khỏi được. Có thật thế không? Anh còn hy vọng sống được ư? Anh còn hy vọng lại được trông thấy em ư? Nếu vậy thì anh cảm ơn Trời biết mấy!... Anh sẽ xin thôi việc. Anh sẽ về nhà thương Hà Nội chữa (ở đây không đủ thuốc). Miễn là sống được, rồi sẽ liệu. Lúc này anh thấy mọi cái đều nhỏ cả, chỉ có sự sống là đáng quý. Phải không em? Ôi! Nếu anh sống được!... Nhưng mà anh chẳng sống được đâu! Thầy thuốc nói dối anh. Anh biết lắm. Người anh còn mệt lắm. Soi gương, anh thấy người anh sút hẳn đi, hai mắt lõ hoắm vào, đôi má lõm, da đen sạm, môi xám ngoạc, chỉ còn những răng là răng. Mà thỉnh thoảng anh vẫn còn lên cơn sốt nặng. Ôi chao! Anh sống làm sao được?... Nhưng thôi, em cho anh ngừng viết để anh nằm nghỉ nhé! Thầy thuốc bảo anh cần nghỉ hẳn...

Đích”

Cùng với ba bức thư gửi cho Oanh, còn một mảnh giấy con con, gửi cho Thứ và San. Chẳng hiểu gửi kèm với thư nào. Viết bằng chữ Pháp, có mấy dòng, đại khái như thế này:

“Thứ và San rất mến yêu,

“Vĩnh biệt!... Thứ và San ở lại. Tôi sắp đi đây! Hãy can đảm nhé! Tương lai còn dành cho các chú nhiều nỗi chưa chát nữa! Cầu trời phù hộ cho các chú. Vĩnh biệt!...”

Thứ chẳng rõ được một giọt nước mắt nào, tuy lòng y cũng bồi hồi. Nhưng y bồi hồi, chưa hẳn đã vì thương. Y với Đích thân nhau, nhưng có lẽ chưa bao giờ thật yêu nhau. Hồi còn nhỏ, hai người cùng trọ học một nhà, Đích hay bắt nạt y. Đích đã làm y phải khóc rất nhiều lần. Lớn lên, cố nhiên là họ chẳng còn nghĩ gì nhiều đến những trò trẻ con xưa. Một đôi khi nhắc đến, cả hai cùng thẳng thắn cười. Nhưng không hiểu sao, lúc gần Đích, Thứ vẫn thấy một cảm giác khó chịu không cất nghĩa nổi, mặc dầu cách Đích đối xử với y không có gì đáng trách. Hình như hai người không ghét nhau, nhưng vẫn có cái gì phải giữ kẽ với nhau. Trong sự giao tình, họ không buông thả họ hoàn toàn.

Thứ gần như muốn ở chỗ nào có y thì đừng có Đích... Không, y không thấy thương Đích hẳn. Y bồi hồi, có lẽ chỉ vì cái tin đột ngột quá thôi. Đọc đi đọc lại những bức thư, y càng bình tĩnh lại hơn. Y có cảm tưởng như bệnh Đích không nguy kịch quá như Đích nói trong thư, và Đích không đến nỗi nào phải chết. Đột nhiên, những ý băn khoăn lại nảy ra trong khối óc y; Đích có nhận được bức thư của y không? Đích có vì tức quá mà sinh thổ huyết không? Cố nhiên không phải vì bức thư ấy mà Đích mắc bệnh lao. Bệnh lao chắc phải ngấm ngấm phá hoại cơ thể Đích từ lâu. Nhưng biết đâu không phải vì bức thư của y mà Đích bị xô gục xuống? Y lấy làm mừng vì Đích không đả động gì đến việc ấy trong thư. Lúc sắp chết, người ta thường dễ dãi với mọi người, dễ tha thứ điều không phải của kẻ khác đối với mình. Nhưng nếu Đích về? Y còn mặt mũi nào trông thấy Đích? Cái hố vẫn chia rẽ hai người lại to ra, lại sâu thêm. Thêm vào đấy, còn một lẽ này mà y ngại thú với y: nếu Đích về, Đích rất có thể lại giữ chân hiệu trưởng nhà trường, và

Thứ sẽ chẳng còn là một người cần; y rất có thể sẽ bị Địch và Oanh coi rẻ. Một ý vụt hiện đến óc y và y vội vàng xóa đi ngay; giá Địch chết ngay đi! Và đột nhiên y thấy buồn rầu. Lòng y đã cần cỗi đến mức ấy rồi ư? Y đã ích kỷ, đã đòi bại, đã tàn nhẫn, đã khốn nạn đến thế ư? Trên mắt y, một chút nước mắt bỗng ứa ra. Trơ trơ trước cái chết của một người thân, y đã khóc cái chết của chính tâm hồn mình...

XVIII

Tình yêu có thể làm một tâm hồn đẹp hẳn lên. Oanh đã bảo:

- Không thể để Địch một mình ở đây. Thế nào tôi cũng phải đi đón Địch.

Thứ và San hỏi:

- Bằng cách gì? Địch còn yếu thế, đi đường có thể nguy. Thà cứ để anh nằm nhà thương ở đây còn hơn.

Oanh nâng nặc không nghe:

- Không! Không!... Thế nào tôi cũng phải đón Địch về. Chỉ tốn tiền tí thôi. Nhưng lúc này, tốn tiền cũng không nên tiếc. Tôi sẽ thuê xe nhỏ. Tôi sẽ thuê đóc tò đi kèm dọc đường. Có lẽ tôi thuê tàu bay, nếu có thể thuê... Bằng cách gì thì bằng, thế nào tôi cũng phải đưa cho được Địch về đây để thuốc thang. Tôi không thể để Địch chết khổ sở, xa mọi người, có một thân một mình như vậy...

Và Oanh khóc...

Nhưng Oanh khóc không lâu. Thứ thấy y có vẻ bận

rộn hơn lên: viết thư, viết nhật ký, tính sổ sách, thúc học trò trả nốt tiền... Chỉ mấy hôm thôi. Rồi mọi sự lại như thường. Thứ hay San có hỏi đến việc Đích về thì y trả lời gần như thể lạnh lùng:

- Đích đã rồi. Tôi đã viết thư cho ông thân Đích, để ông cụ sang đón Đích.

Y cắt nghĩa:

- Tôi không thể bỏ công việc nhà trường mà đi được. Và lại tôi đón Đích về đây, cũng có nhiều cái rầy rà. Tôi với Đích vẫn còn lửng lơ, chưa ra sao. Nếu tôi không báo cho đảng nhà Đích biết, không để cho gia đình nhà Đích thuốc thang, chạy chữa cho con, gia đình Đích có thể trách tôi, nếu chẳng may Đích mệnh hệ nào. Không những thế, đối với đảng nhà tôi, tôi cũng khó nghĩ kia! Giá thử tôi và Đích có cưới hỏi rồi, thì lại đi một lẽ. Tôi dễ xử hơn. Khổ một nỗi, đảng nhà Đích chưa chịu nói gì với ba tôi. Tôi chưa thể lấy địa vị một người vợ, hay chỉ một người vị hôn thê thôi, mà săn sóc thuốc thang cho Đích một cách đường hoàng. Tôi chỉ có thể lén lút.

Như vậy đó. Nghĩa là Oanh đã nghĩ chín lại rồi. Y đã lại suy tính theo cái lối suy tính thông thường của mọi người. Thứ thấy mai mỉa quá. Y tự nhiên thương hại Đích, Đích đã đặt tình yêu làm chỗ chằng? Ngoài ra, y cũng chẳng còn bận tâm vì Đích lắm. Bởi vì y tin chắc rằng rồi Đích cũng chẳng thôi việc, chẳng về đâu. Bệnh Đích cũng sẽ qua đi. Lắm lúc Thứ lại ngờ rằng Đích đã bày ra chuyện đó, để thử lòng Oanh chơi.

San vẫn hần học như thường. Y bảo:

- Đích mà còn ho lao, thì chúng mình cũng rất có thể ho lao. Tôi sợ lắm. Đích ho lao còn có tiền để thuốc thang, còn có Oanh bỏ tiền thuốc thang cho. Chúng mình thì tiền đâu? Có lẽ chỉ đành nằm mà chết thôi!

Cả Thứ và San cùng thấy cần phải giữ gìn sức khỏe hơn. Trong khi giảng bài, họ đã nói sen hơn, nói nhỏ hơn. Họ cố không gặt gồng, quát mắng học trò. Họ đi ngủ sớm hơn. Họ thấy căn phòng nhà ông Học ẩm thấp, hôi hám, không đủ khí trời. Họ bàn nhau khi bắt đầu những lớp hè, sẽ thuê một căn nhà khác...

Thứ đã nhận được thư trả lời của vợ. Liên nói mình có ốm hồi tháng giêng, nhưng đã khỏi lâu rồi; y đã khỏe như thường, đứa con cũng chịu chơi, cả nhà vẫn bình yên. Thứ cứ yên lòng ở Hà Nội mà dạy học, đừng sốt ruột, khi nào nghỉ sẽ về một thể... Liên nói thật chẳng? Hay y sợ Thứ bận lòng nghĩ đến y mà giấu diếm? Thứ thấy nhớ vợ, nhớ con. Y nhất định nghỉ trước Oanh và San nửa tháng. Oanh biết không ngăn nổi, hôm Thứ về, đành chỉ bảo:

- Chú mệt thì nghỉ trước đi cũng được. Nhưng tháng sau thế nào cũng phải lên. Các lớp hè, tôi nhờ chú trông coi. Nếu Địch không về thì có lẽ tôi đi.

- Đó là chuyện tháng sau. Bây giờ cô hãy để cho tôi nhẹ người một chút.

Thứ mỉm cười, bảo thế. Y muốn trút tất cả những cái gì bận óc, bận tâm, để lại sau lưng. Y muốn hưởng ba mươi ngày nghỉ ngơi, hoàn toàn vui vẻ. Tuy vậy, y vẫn nơm nớp sợ. Biết đâu bao nhiêu cái bực mình lại không đang đợi y ở nhà quê? Có lần nào về đến nhà mà y được yên đâu? Hết phải nghe bà khóc lóc kêu ca bố cờ bạc, rượu chè, ăn ở bạc, y lại phải nghe mẹ sụt sịt kể lể những cái lẩm điều, những cái ác, cái tệ của bà. Có lần bà cụ giận con, nhịn ăn đến mấy hôm, rồi nhất định chỉ nằm khóc cho đến chết đói mới thôi. Thứ phải năn nỉ van bà đến nửa ngày mới làm được cho bà lại chịu ăn. Có lần vừa trông thấy y, mẹ y đã hồ khóc ôm sòm, các

em y cũng khóc theo, in như nhà có đám ma: thì ra bà y với ông thân sinh ra y lại vừa mới cãi nhau một trận tung bùng, ông thân y tức mình, bỏ nhà đi, bà cụ rửa ông chết đường chết chợ, còn bà mẹ y thì vật vã hò chồng, để có cách mà chùi chùi me. Thật là lục đục. Thứ nhận ra rằng những sự lục đục ấy mới bắt đầu từ khi nhà y bắt đầu nghèo. Y lại biết rằng nếu bây giờ, nhà y chỉ đỡ túng hơn, mọi người đỡ lo, đỡ khổ hơn, là mọi sự lại êm ngay. Biết vậy, mà chẳng biết làm sao. Y không kiếm ra tiền giúp đỡ gia đình. Y càng nghĩ lại càng khổ lắm. Liên hiểu nỗi khổ tâm của chồng như vậy. Y biết mỗi lần về mà thấy gia đình không có sự thuận hòa, chồng buồn bực vô cùng. Y rất thương chồng. Y thường cố chiều chồng, cố làm thế nào cho chồng được vừa lòng. Thứ cũng hiểu bụng cho Liên. Hiểu như vậy đấy, mà không hiểu sao một đôi lúc, y vẫn thấy cần phải trách móc, phải mĩa mai, phải lộ những ý nghi ngờ để cho Liên khổ vì biết rằng chồng khổ. Y vẫn ghen bóng gió... Lần này Thứ hứa trước với mình sẽ bỏ hẳn cái tật ấy đi. Y sẽ không có một lời nào khiến cho Liên phải buồn rầu. Y sẽ cố giữ cho nỗi vui xum họp được hoàn toàn trong trẻo. Và nếu bà y với mẹ y có giận nhau, thì y sẽ coi thế là thường, là một sự không đáng quan tâm, và y nhất định không vì thế mà bực bội...

Tuy đã định tâm như vậy, mà lúc về đến ngõ, y vẫn thấy ngực y như bị một khối nặng đè. Y thấp thỏm lo. Sân nhà im ắng thế kia! Biết đâu bà y lại không đang nằm rên ở trong màn và mẹ y đang ngồi sụt sịt trong xó bếp? Nhưng bước vào đến sân, y nhẹ hẳn người. Bà y đang vui vẻ đùa với con y. Trông thấy y, bà cụ reo lên thúc chắt chạy ra xin bánh. Đã lâu lắm, y không được thấy bà vui vẻ thế bao giờ. Lòng y sáng quang ra. Nghe

tiếng reo cười, bà mẹ y ở sau nhà cũng chạy về. Trông thấy bà và mẹ ngồi bên nhau, nói với nhau, y mừng rỡ đến nỗi mắt hơi ươn ướt. Nhưng ngồi một lúc, không thấy vợ đâu, y lại hơi lo. Liên vẫn ốm và nằm bên nhà mẹ để chẳng? Y không hỏi, chỉ thầm mong bà hoặc mẹ tự nhiên nói cho y biết. Mãi mãi bà y mới hỏi:

- Dễ thường mẹ nó chưa về?

- Chưa, đến tối mịt kia.

Bà mẹ y đáp vậy. Thoáng nhận thấy y hơi có vẻ ngạc nhiên, bà bảo:

- Lớp này, cô ấy không dẹt vải, cô ấy đi buôn.

Bà kéo dài tiếng nói ra. Giọng nói và môi miệng bà như có ý mỉa mai. Thứ cười nhạt, hỏi:

- Buôn gì?

Y vừa hỏi vừa xốc nách đứa con cho nó đứng lên. Giọng nói và nét mặt y bình thản như y chẳng để ý gì nhiều lắm. Y làm như thấy mẹ nói vậy thì cũng hỏi vậy chơi, hỏi để đưa đẩy câu chuyện nhiều hơn là vì muốn biết rõ ràng, và giá mẹ y không trả lời thì cũng được. Thật ra thì y đã hơi khó thở. Vẫn bằng cái giọng kéo dài ra, bà mẹ bảo:

- Buôn vải, chung với vợ giáo San.

Thứ tái mặt đi. Y bị xúc động mạnh quá, không còn che đậy nổi. Bà ngoại y cũng bảo:

- Cô ấy đi buôn ngay từ độ cuối giêng. Tết, anh đi được mấy hôm, thì cô ấy ốm qua loa mất mấy ngày. Nhức đầu, sổ mũi với ho qua quít thôi, chứ có sao đâu. Thế mà nghe đâu cũng mất dăm đồng bạc thuốc. Cô ấy không dám sắc ở nhà, cô ấy lấy về bên ấy sắc...

Thứ nghĩ bụng:

- Bao giờ mà chẳng vậy!...

Chính sách của bà ngoại y là không bao giờ uống

thuốc. Bà vẫn bảo: “Nếu không có thuốc mà chết thì nhà nghèo chết sạch! Chỉ nhà giàu sống...”. Lần nào ốm muốn uống thuốc, Liên cũng phải uống giấm diêm bên nhà mẹ đẻ... Y vẫn nghe bà ngoại nói:

- ... Từ đầu năm đến giờ, chẳng mấy khi cô ấy ở nhà. Nhiều khi thổi nấu cũng không thổi nấu ở nhà đâu. Cô ấy thổi nấu bên ấy, ăn bên ấy, muốn đi đâu chán thì đi, rồi lại về bên ấy. Nhất là từ độ đi buôn với mợ giáo San. Ấy! Hôm nào cũng tối như thế này với tối hơn thế này cũng chưa buồn về...

Thứ chẳng nói gì. Y thấy như người chóng mặt. Tay y bủn rủn đến nỗi không đỡ nổi đứa con nữa, phải để nó ngồi xuống. Bà cụ vẫn kể lể đủ thứ về Liên, những rằng Liên cứng cổ, Liên cãi lại mẹ chồng, Liên ra sự chẳng cần ai, việc gì cũng tự quyền mình, Liên làm như bố mẹ chồng chẳng cho được Liên gì mà chồng cũng chẳng nuôi Liên thì Liên muốn làm gì mặc ý, không ai ngăn cấm được... Những điều ấy, Thứ chẳng cần nghe kỹ lắm. Có nàng dâu nào ở được vừa ý nhà chồng. Cứ như mất y thấy nhiều lần, thì vợ y là một người tốt nhặn lắm rồi... Nhưng điều quan hệ là Liên buôn chung với vợ San. Liên đi vắng suốt ngày? Thứ như có ở trong người cả một cái lò lửa đang bốc lên ngùn ngụt. Y muốn Liên về ngay lúc ấy, để y nhảy xổ ra, đánh, đập Liên túi bụi, cho hả giận...

Nhưng còn gì vô lý hơn thế nữa? - Một lúc sau, y nghĩ lại - Đi buôn có phải là một cái tội đâu? Y muốn cấm Liên ra đến ngoài ư? Sao y không lập ra những cung cấm để nhốt Liên vào? Sao y không bắt Liên, mỗi khi ra đến ngoài đường, phải đeo một cái mạng che mặt, như những người đàn bà Thổ Nhĩ Kỳ ngày trước? Khi đọc sách báo, thấy nói đến cái tục kỳ dị ấy, chính y đã cho

ngay là một cái tục dã man; chính y đã phải bất bình và buồn cười về cái lòng ích kỷ lối lẳng của bọn đàn ông. Y có ngờ đâu chính y cũng ích kỷ và lối lẳng như vậy. Nhìn ra những người chung quanh y phục họ vô cùng. Tình yêu của những người nhà quê quần nâu áo vải kia, sao mà bình tĩnh thế! Hình như chẳng bao giờ họ ghen tuông. Vợ họ có thể đi suốt ngày đi một phần đêm, làm ở ngoài đồng chung đụng với những người đàn ông khác, cười cợt, nói đùa, nói bỡn với đàn ông... họ chẳng thắc mắc một mảy may. Họ chửi vợ, đánh vợ luôn, nhưng rất ít khi vì chuyện ghen tuông. Hình như họ cho rằng sự chung tình là một sự dĩ nhiên; người đàn bà đã lấy họ thì chỉ nghĩ đến họ thôi, không thể nghĩ đến một người nào khác. Không bao giờ họ phải băn khoăn vì yêu cả. Thứ phục những tâm hồn bình lặng và lành mạnh ấy. Họ chỉ ghen khi nào có chứng cứ để ghen. Có lẽ công việc đồng áng, không khí ở bên ngoài, cái cảm giác khoáng dãng và rộng rãi, có ảnh hưởng tốt đến sức khỏe thể chất và tinh thần của họ. Máu họ trong, não cân họ vững vàng. Họ không có cái lối nghĩ vẩn vơ, cái trí tưởng tượng bệnh tật của kẻ ngồi bàn giấy. Nghĩ như vậy, lắm lúc Thứ ngờ mình loạn óc chẳng. Có lẽ đó là ảnh hưởng của những tiểu thuyết tình, những tiểu thuyết phân tách tâm lý mà y đã đọc. Y đã đem pha trộn tiểu thuyết với đời và cho như đời chỉ toàn những tâm trạng lôi thôi, rắc rối. Một thứ *Đông-ky-xuất* vậy. Mà lại là một thứ *Đông-ky-xuất* yếu ớt và bạc nhược. Một tình lang tiểu thuyết, vừa loạn thần kinh vừa đau ngực! Lãng mạn ôi là lãng mạn!... Y tự nhạo y như vậy và đỏ mặt. Y định bụng sẽ trò chuyện với Liên vui vẻ như cho cái việc Liên đi buôn với vợ San là thường lắm.

Thứ không làm chủ y được mãi. Y không đã động gì

đến việc kia. Y đợi Liên khoe. Nhưng Liên lại chẳng nói gì. Thú không thể không tự hỏi: tại sao Liên giấu diếm? ... Tay y đang âu yếm nắm chặt cánh tay vợ, đột nhiên rùn mềm ra. Y lặng im một chút rồi khẽ hỏi:

- Mình buôn vải chung với chị San à?

- Vâng, tôi buôn những dạo trước kia, thôi đã lâu rồi.

- Sao vậy?

- Tính ra, cũng không ăn thua gì. Mình không có vốn, phải vay nợ lãi, thành ra được lãi đồng nào thì lãi nợ ăn gần hết. Mình chẳng còn được mấy.

Liên trả lời như vậy, rất tự nhiên. Y thôi buôn đã lâu rồi, thì không khoe cái việc buôn với chồng làm gì nữa, cũng là thường. Tuy vậy, Thú vẫn thấy muốn dò xét mãi.

- Thế sao mình về muộn thế?

- Tôi đi hái dâu cho bà bên ấy. Bà bảo ở lại mà ăn cháo. Tôi không biết có mình về nên chẳng cần về sớm.

- Bà nuôi tầm à?

- Nuôi được hai ba lứa rồi. Tôi cũng có một ít, chung với bà.

Chỉ có thể thôi ư? Thú đột nhiên lại xoay câu chuyện:

- Thấy nói chị San lớp này thua bạc tợn, phải không?

- Lớp trước kia!... Lớp này, bận mùa màng, ai còn đánh bạc? Với lại nghe đâu hôm anh ấy về, anh ấy gắt, nên chị ấy không dám đánh nữa.

- Biết đâu được đấy...

Liên biết ngay là Thú lại sắp thở cái giọng mọi khi ra. Y nói chặn ngay:

- Chắc mình lại ngờ tôi đi buôn với chị ấy thì cũng đánh bạc với chị ấy, phải không?

- Cái ấy thì chỉ có mình biết thôi, chứ tôi biết cái quái gì!

- Thế là mình ngờ tôi. Nhưng tôi chẳng đánh đâu. Đừng nghi ngờ mà khổ. Mình hay làm tội mình lắm. Nếu tôi không thật lòng thật dạ với mình, nói lời mà chẳng giữ được lời, còn coi quân bài lá bạc hơn cả chồng con, thì tôi còn mặt mũi nào mà trông thấy mặt mình? Mình muốn bắt tôi thế thế nào tôi cũng xin thế. Cái thân tôi, mình còn có thể ngờ, tôi chẳng thiết gì. Nhưng con của chúng ta, thì mình không còn có thể ngờ tôi coi chẳng ra gì. Thế mà tôi dám thề rằng nội tôi có đánh bạc trộm vụng mình một lần nào, trời cứ đừng cho nó làm con tôi nữa!...

Giọng Liên thành thật và cảm động. Thứ xấu hổ cho mình. Y bịt lấy miệng Liên:

- Ai bắt mình thề? Tôi có trách gì mình mà mình phải thề bồi?

- Nhưng để mình nghi ngờ thì mình khổ. Mình khổ mọi cái rồi, lại còn phải khổ thêm một thứ ấy nữa ư?

- Nhưng tôi không nghi ngờ!

Y nói thật. Thấy vợ lấy con ra mà thề như vậy, y sẵn lòng tin ngay. Y đã biết Liên quý con như thế nào...

Nhưng sáng hôm sau, Liên vừa đi chợ được một lúc thì bà mẹ chồng vào. Bà ghé ngồi xuống cạnh giường con. Thứ biết lại sắp có chuyện gì, hơi khó chịu. Quả nhiên, sau một vài câu khơi mào, bà hỏi:

- Chuyến này về, có đem về được dăm chục bạc không?

Thứ ghét những câu hỏi về loại ấy. Y không muốn phải tính toán với ai cái ngân sách của riêng y. Y trưởng thành rồi, y phải làm lấy mà ăn, y không muốn ai kiểm soát mình. Khi chỉ một mình y phải chịu trách nhiệm về những công việc của y thì tại sao người khác lại cứ muốn có quyền hỏi han đến đấy? Y vẫn biết bà và mẹ

hỏi, không phải để trách y không giúp các người dâu. Y có đưa, các người cũng chẳng nhận nào. Nhưng các người cứ muốn y cay nghiệt với Liên, đừng tin cẩn quá vào Liên trong việc tiên nông: “Chị ấy ăn cả tiêu rộng lắm, không chịu chất nhặt dâu; có nhiều, chỉ tổ chị ấy lại tiêu nhiều; anh phải giấu diếm chị ấy, để riêng ra, để phòng thân mới được...”. Các người thường bảo thế. Thành thử để trả lời những câu các người hỏi về tiên nông, y thường phải nói dối luôn. Nói dối cũng là một cái gì mệt lắm. Giá bà hay mẹ đừng hỏi gì thì vẫn hơn.

Thứ âm ừ đáp cho xong chuyện và tỏ ý không mặn mà gì lắm. Khác hẳn mọi lần, y vẫn miễn cưỡng về hòa với bà hoặc mẹ, kể những nét xấu của Liên. Bà mẹ có vẻ hơi phật ý. Bà cười nhạt, bảo:

- Tưởng có nhiều thì cho nó dăm chục, nó trả nợ đi. Nghe dâu nó vương mắt đến dăm chục bạc lãi năm phân. Không trả đi, lãi nó chồng chất lên thì chết mất!...

Thứ không chuyển động. Bà mẹ ngừng một chút, như để dò la ý tứ con. Thấy y vẫn đứng đưng, bà chép mồm, bảo tiếp:

- Chẳng biết nó buôn thua bán lỗ, hay là thua bạc.

Bà hạ giọng cho thật thấp:

- Này, mày ạ! Hình như lớp này cô ấy cũng đánh bạc ra việc đấy. Mà phỏng chừng thua, nên gắt như mắm thối, mà rạc người đi, trông như con khỉ ấy!

Thứ ôn tồn bênh vực vợ. Nhưng bà mẹ nhăn mặt, bảo:

- Khốn nạn! Ai nói thì tôi cũng chẳng tin, nhưng chính con ở nhà nó nói thì còn sai làm sao được? Nó chẳng dám nói với tôi, nhưng khoe với lũ trẻ nhà này. Nó bảo: “Hôm đi ăn giỗ ở trên nhà bác Cả, tôi chỉ có hai xu, đặt ghe, mà lên được những ba hào; thế rồi mẹ tôi

bắt bẻ em tôi đi, cho mợ tôi đánh, giá không phải bẻ em thì tôi còn được nữa...". Những lần khác thì chẳng biết đâu, nhưng lần ấy thì hẳn nó không còn chối vào đâu được nữa!

Chúng cứ rành rành rồi vậy. Trong người Thứ, đột nhiên như có một cái gì sụp đổ. Y tối tăm mặt mũi. Cổ y nghẹn lại. Y không còn nói được. Bà mẹ trông thấy con tím mặt, đoán một cơn giông bão sắp bùng ra, hơi hối hận. Bà vội can y:

- Nhưng mà thỉnh thoảng nó mới đánh chơi một lần thế, cũng chẳng sao. Chỉ sợ nó quen đi. Tôi bảo anh để anh bảo ban nó qua loa, chắc nó cũng thôi, chẳng dám đánh nữa đâu. Đừng làm âm ỉ lên mà người ta cười cho đấy.

- Ai cười thì cười! Con nhất định không tha nó!

Y vùng dậy, chạy ra ngoài để khỏi phải nghe mẹ khuyên can. Y như tức cả với mẹ. Bà mẹ biết mình đã lỡ lời rồi, không sao kéo lại được nữa, len lén đi ra vườn làm cỏ, như lủi trốn. Thỉnh thoảng bà lại ngược đôi mắt lo lắng, nhìn trộm về nhà. Chắc bà ân hận lắm. Thứ cũng trông thấy thế. Y hơi hả dạ. Y cho như vậy là đáng kiếp!...

Liên về chợ. Y mua được một mẻ cá rô và hai chục bánh đa, định để nấu canh. Y hí hửng, nghĩ rằng chắc chồng sẽ vừa lòng. Muốn khoe chồng, - và có lẽ đó cũng là một cách làm duyên - y tươi cười gọi chồng ra, nâng đôi cho y. Thứ nhẩy xổ ra. Y hất tay một cái, cái thùng đồ ụp về phía sau Liên. Liên mới kịp ngạc nhiên. Một cái tát đã giáng mạnh vào một má y, khiến y lạng người đi một cái. Y gượng lại, nghẹn ngào nhìn chồng một thoáng, rồi vùng chạy sang nhà mẹ đẻ. Thứ chạy vào buồng. Y đóng chặt cửa trước, cửa sau. Bà mẹ hoảng hốt

chạy về, đập cửa thình thình:

- Con ơi! Mẹ van con! Mẹ lạy con!

Thứ tưởng như mình sắp tự tử ngay. Y nức nở. Liên lại xông xộc chạy về. Thứ nghe thấy y vừa thở vừa xa xa nói ở bên ngoài cửa:

- Người hay thật! Tôi có tội gì cũng phải nói cho tôi biết chứ!... Rồi muốn đánh thì đánh, muốn chửi thì chửi, muốn đâm, muốn chém, muốn bằm vằm ra tôi cũng chịu. Tại sao tôi vừa mới lộ mặt về, chẳng biết đầu đuôi xuôi ngược ra sao, đã lôi tôi ra mà đánh? Tôi phải cái tội gì thì cứ nói cho tôi biết!...

Chưa bao giờ Thứ nghe thấy Liên nói cái thứ tiếng đáng ghét y đang nói. Xưa nay Liên chỉ để cho Thứ trông thấy sự hiền từ, sự dịu ngọt, sự phục tòng. Không ngờ Liên cũng biết chần chát, the thé, bướng bỉnh và quyết liệt! Thứ ngồi trong buồng, chẳng nói gì, chỉ bĩu môi, khinh bỉ. Liên té tát mấy câu, rồi lại về bên nhà mẹ đẻ. Thứ nằm dí ở trong buồng cho tận đến chiều. Vào khoảng bốn giờ chiều, khi y đã tuôn khá nhiều nước mắt rồi, y mở cửa ra. Y đem đôi giày ra tận ngoài hè, ngồi đánh xi cẩn thận, như sắp ra đi. Bà ngoại y, trông thấy thế, thở dài to, thành một tiếng rên. Rồi bà lại gần y, mếu máo bảo y:

- Con ơi! Con nghĩ đến bà!... Thầy con đã thế rồi. Bà bây giờ xác gần kề miệng lỗ rồi, chỉ còn trông mong một mình con. Con thương lấy bà một chút!...

Bà nói rồi bà khóc. Thứ cũng khóc, như mình định sắp ra đi, để chẳng bao giờ về nữa thật. Bà bắt đầu khuyên giải:

- Thôi, con ạ! Con cũng chẳng nên phần chí... Vợ con thế, cũng là hư thật, nhưng thời buổi bây giờ thì chỉ có thế thôi. Thế, với lại còn tệ hơn thế nữa. Con xem đấy...

Kìa như...

Bà kể cho Thứ nghe toàn những chuyện vợ nhà này hư, vợ nhà nọ hư. Và bà kết luận:

- Như thế mà người ta cũng phải cắn răng vào mà chịu. Mắc cái số mình như vậy. Không lẽ mỗi chốc bỏ nhau. Mà bỏ nhau, đã chắc lấy được người hơn chưa?...

XIX

Thứ chẳng đi đâu. Y vẫn nghỉ ở nhà đủ ba mươi ngày nghỉ của y. Chẳng phải vì những lời khuyên can của mẹ, của bà. Chỉ vì ngay sau lúc tát vợ xong, nổi tức giận trút ra rồi, y đã nghĩ ngay rằng Liên có thể bị oan uổng lắm. Và ngay lúc ấy, giữa lúc nghiêng răng và khóc lóc, y đã như biết rằng y không thể bỏ Liên. Y đã nghĩ đến tự tử. Y đã nghĩ đến đi xa. Y đã nghĩ đến sách. Y đã nghĩ đến chơi. Y vẫn thấy rằng không có Liên, chắc đời y khổ lắm. Lại chính ngay lúc ấy, lúc y nguyên rửa và đau đớn, y nhận ra rằng y yêu Liên đến bậc nào! Y ngời nhớ lại những cách Liên ăn ở với y từ trước đến nay. Trừ những điều mà y ngờ vực cho Liên, - toàn rất vu vơ - còn thì Liên thật là một người vợ yêu chồng và ngoan ngoãn. Liên chịu khổ vì y rất nhiều nhưng bao giờ cũng vui lòng. Chẳng bao giờ Liên nghĩ rằng chỉ vì đi lấy chồng mà mình đang từ cảnh ấm no, bước sang cảnh đói nghèo. Chẳng bao giờ Liên so sánh mình với người nọ, người kia, lấy được chồng danh giá hơn hay có của hơn, được ăn no mặc lành hơn hay được chiều chuộng, tự do hơn. Ngay những khi bị Thứ dằn vặt, day dứt vì những

nổi ghen bóng gió, không đâu Liên cũng chẳng giận Thứ bao giờ. Liên chỉ tỏ ý thương chồng. Liên chỉ phàn nàn cho số kiếp mình, không dung mang những cái tiếng không hay, để chồng không thật tin mình, vừa ý về mình. Và Liên đã nín nhịn Thứ, đã chiều ý Thứ biết bao nhiêu mà kể! Nếu không phải vì yêu thì còn có thể vì gì? Thứ tự biết chẳng có gì để cho Liên phải chiều chuộng, để mà trực lợi. Liên được như thế là tốt lắm rồi. Cho rằng y có đánh bạc một vài lần, thì những đức tính của y cũng đủ chuộc lỗi cho y. Đừng nói gì Liên đánh bạc một vài lần. Nếu Liên có ngoại tình nữa, có lẽ Thứ cũng không có can đảm bỏ. Một cái gì ở trong y như bảo y như vậy. Y nghĩ đến San. Lúc này thì y hiểu cho San lắm. Y tự bảo: “Mình phải làm ráo riết thế, phải tỏ hết nỗi đau đớn của mình, để cho Liên phải cẩn trọng về sau. Với lại cũng để cho bà và mẹ, từ nay chừa xúi giục...”. Tuy nhiên, y cũng đau đớn thật.

Đêm hôm ấy, Liên và Thứ nằm riêng. Liên nằm vồng với con. Thứ nằm giường. Tuy vậy, cả hai cùng ở trong một căn buồng. Không ai nghĩ đến chuyện đi nằm một chỗ riêng biệt hẳn. Cả hai cùng buồn bực và cố tỏ nỗi buồn bực ra ngoài. Liên không chịu ru con. Thứ nằm sóng sượt, không dẫy dọn, như người đã chết. Không ai ngủ, tuy cả hai cùng lặng tiếng. Vào khoảng quá nửa đêm, vì nhiều muỗi quá, con bé bị thức giấc luôn luôn. Liên phải đem nó đặt vào màn. Tưởng đó là một cố Liên dùng để làm lạnh, Thứ thấy lòng quang nhẹ hẳn đi. Y hồi hộp đợi chờ. Nhưng đặt con nằm, vỗ về nó một lúc cho nó ngủ mệt rồi, Liên lại ra vồng một mình. Lòng Thứ lại sầm tối lại. Y nghĩ rằng, dọa thâm Liên trong trí “Đã vậy thì được lắm, chẳng bao giờ nữa ta tha thứ...”.

Y nghĩ đến một cách sống mà y vẫn ao ước xưa nay: sống tự do một mình, ở mỗi tỉnh ít lâu, làm bất cứ cái gì chỉ cốt kiếm đủ cho một mình ăn, còn thừa tiền, còn thừa thì giờ đọc sách, chơi bài, du lịch, hoạt động cho một công cuộc xã hội nào mình thích, chẳng bận tâm gì đến gia đình nữa. Y mỉm cười ngạo nghễ trong bóng tối, như đã báo thù được Liên rồi vậy. Và y cố tưởng tượng ra những cái khổ của Liên sau lúc y đi, cho hả... Bồng đứa con giã và hụ hị. Y quay ra, nhẹ nhàng ôm lấy nó, áp môi vào má nó. Tắm lòng cha dịu hẳn đi, nước mắt Thứ chảy ra ướt đầm mi mắt. Đứa con khóc thét lên. Không biết làm thế nào cho con lặng, lại thấy Liên vẫn nằm im, Thứ lại càng nhiều nước mắt chảy ra hơn. Y gần bật lên tiếng khóc, như những người mẹ nhịn quá lâu, thấy vú mình hết sữa mà con thì khóc đói. Á! Y sẽ liệu thế nào về đứa con đây? Y không thể để nó cho Liên. Y sẽ đem nó đi theo. Y sẽ thuê một người nuôi nó cho y. Y tưởng tượng ra một căn nhà nhỏ ngoại ô, hai cha con, một người vú nuôi sạch sẽ và yêu con nít. Y nhớ đến một cuốn tiểu thuyết của một văn sĩ Pháp, tả một người cha gắn vào cái cảnh ngộ y lúc ấy. Anh chàng là một dân lao động ở Pa-ri. Chị vợ mới được một con thì anh khám phá ra rằng chị có ngoại tình. Biết chắc đứa con là máu mủ của anh, anh đuổi vợ đi và giữ lại con. Từ đấy, đứa con là lẽ sống độc nhất của anh ta. Anh chăm chỉ làm nuôi nó. Thằng bé đã lên ba, lên tư gì đó, thì một hôm, một tai nạn nhà máy khiến người cha cụt một ngón tay phải nghỉ làm rồi mất việc làm. Sự rủi ro ấy xảy ra vào dạo cuối năm. Thành thử ngày mồng một Tết, hai cha con mở mắt ra thấy bụng thì đói mà nhà thì không còn một mẫu bánh, một đồng xu, giữa lúc mọi nhà vui vẻ mừng năm mới... Thứ nhớ nhất cái cảnh

người cha dắt đứa con đi qua những hàng bán đồ chơi. Đứa con kêu lên những tiếng vui thích, thèm thuồng, đòi thức nọ, chỉ thức kia, phụng phịu nhăn nhó gọi: “Ba! ba!...”. Và người cha đau đớn, tủi cực, nghẹn ngào, phải nghiêng chặt răng, lấy tay bịt lấy mắt con, kéo vội con đi qua chỗ ấy... Thứ biết trước rằng nếu y muốn nuôi con thì rồi cảnh y cũng na ná cảnh người cha khốn nạn kia. Số tiền y kiếm ra cũng chẳng to gì. Rồi bố con cũng đến khổ sở mà thôi! Nhưng y thấy trong cảnh khổ ấy một cái gì đẹp lắm. Y tự bảo: y sẽ vui lòng chịu. Và y đã tính toán sẵn những món tiền hàng tháng phải tiêu... Nhưng trong khi ấy, một cái gì ở trong y vẫn bảo y rằng chẳng bao giờ y sẽ bỏ Liên. Y dự tính việc nọ, việc kia như thế, có lẽ chỉ để cho óc có cái mà nghĩ ngợi thôi. Thật ra thì y biết chắc rằng thế nào rồi vợ chồng y cũng sẽ lại lành nhau, không thể không thể được...

Đứa con không chịu lặng. Liên vào màn, nằm xuống bên cạnh nó. Tay Liên, trong khi ôm lấy đứa con, khê chạm vào tay Thứ, truyền cho y một cái cảm giác êm êm. Liên vội nhích tay đi. Thứ mỉm cười. Y nhớ đến đêm tân hôn, vợ chồng rất rụt rè, chỉ dám chạm khê đến nhau một tí rồi lại vội nhích ra, như dò xét nhau dần dần vậy. Bao nhiêu là khép nép, bao nhiêu là nâng niu trong cái đêm sung sướng ấy! Liên như một đóa hoa mảnh dẻ, một vật quý mỏng manh, mà Thứ chỉ dám chạm đến một cách e dè. Liên xo người, nằm nép vào tận sát tường. Thứ rón rén dịch vào từng tí, từng tí mà thôi. Và khi y đã sát người Liên, y thấy Liên như giật nảy mình, rồi Liên thở nhanh hơn, trống ngực Liên đập mạnh, Liên sợ sệt, mềm lả, gằn như ngắt người đi, rũ rụi trong tay Thứ... Từ bấy giờ đến bây giờ, hơn sáu năm trời rồi! Biết bao nhiêu là sự đổi thay! Biết bao

nhieu mộng đẹp tàn! Liên đã già đi, đã xấu đi, đã mặc những cái áo rách bạc màu, đã thành một thiếu phụ nhà nghèo. Thứ thấy buồn buồn, thấy thương thương, thấy ngậm ngùi. Liên, khi bước chân về nhà chồng, có ngờ đâu đời mình sẽ thế này. Y vẫn đinh ninh rằng chỉ một vài năm, chồng sẽ thi đỗ, sẽ đi làm, và y sẽ theo chồng ra ở tỉnh thành. Vợ chồng sẽ ăn trắng mặc trơn. Y không còn phải chân lấm tay bùn, chỉ ngày ngày trông nom cơm nước cho chồng và quanh quẩn với con. Chồng y sẽ chẳng bao giờ thô tục với y, đánh đập y. Y sẽ ngoan ngoãn, sẽ tươi cười, sẽ lễ phép, sẽ dịu dàng, sẽ thổi cơm thật dẻo, nấu canh thật khéo, thu xếp nhà cửa sạch sẽ, gọt găng và chồng y sẽ vừa lòng. Vợ chồng sẽ quý nhau, sẽ nể nhau. Nhà sẽ không bao giờ có tiếng nói to. Y sẽ trẻ lâu, và những khi y với Thứ về quê, hai vợ chồng sẽ đi hai cái xe cao-su về tận cổng nhà, chồng bước xuống trước, chững chạc, bảnh bao, điều thuốc lá ở trên môi; vợ bước xuống sau, trẻ như măng, tươi hơn hớn, bế đứa con nhả nhụi, trắng trẻo, mập mạp như con Tây; anh xe đi sau cùng, ôm xách những quà bánh đất tiền mua về để biếu họ hàng; họ bước vào sân và những đứa em đã chạy ra, reo: “A! Anh phán, chị phán đã về!...”, và hàng xóm sẽ bảo nhau: “Sung sướng thật! Vợ chồng người ta trông như tiên, như rồng ấy!...”. Cô gái quê mười bảy tuổi là Liên, những buổi tối mùa thu cả nhà ngủ cả rồi, đóng chặt cửa buồng, ngồi giở những cái quần lĩnh, áo the, thắt lưng nhiều, khăn nhung, khuyên vàng... sắm sanh để về nhà chồng ra ngắm nghía, vuốt ve, mắt sáng ngời và đôi má ửng hồng, chắc đã sung sướng mỉm cười, nghĩ đến tương lai của mình đẹp như hoa. Còn lại được những gì trong lòng người thiếu phụ hăm bốn tuổi, đang ôm con, nằm cùng một giường với Thứ kia? Hỡi ôi! Khi

người ta mười bảy tuổi ai cũng mộng, nhưng lại chẳng một giấc mộng nào thành sự thực bao giờ. Cuộc sống phũ phàng. Đời thì buồn mà kiếp người thì khổ lắm. Đời Thứ và đời Liên, không dung cũng đủ buồn, đủ khổ lắm rồi. Sao họ còn muốn gây buồn, gây khổ cho nhau nữa? Nghĩ thế, Thứ thấy mọi cái đều nhỏ cả, đều không đáng kể. Không một cái tội nào to tát đến nỗi không thể tha thứ. Không một người nào không đáng cho ta thương xót và an ủi... Không một chút ngần ngại, tay Thứ tìm và nắm lấy tay Liên. Y hơi ngạc nhiên, khi thấy Liên chẳng làm gì để chống cự lại y. Bạo dạn hơn, y nằm xích lại và quàng tay ôm lấy vợ. Đứa con, nằm lọt giữa hai người, dẫy dạn. Thứ vội lùi ra. Liên trở mình cho nó, đặt nó ra ngoài. Liên cũng muốn làm lành. Thứ ôm lấy Liên, gục mặt vào gáy Liên mà khóc. Liên lại quay lại. Đôi mắt sát nhau. Thứ thấy mặt Liên áp vào má y, cũng đầm đìa nước mắt, y kéo mạnh Liên vào ngực và vỗ nhẹ vào lưng Liên. Họ không nói với nhau một lời nào. Cuộc làm lành đã xong.

Sáng hôm sau, họ đã lại ngồi cùng một mâm, ăn cơm sáng với nhau. Và đêm ấy. Liên đã hỏi chồng:

- Ai nói với mình sao mà mình làm thế?

Thứ xấu hổ, không muốn nhắc đến chuyện ấy nữa làm gì nữa. Nhưng Liên cố nằn nì. Thứ đành phải nói ra. Liên hăm hở, bảo:

- Bác Cả còn sống đấy. Tất cả những người đi ăn giỗ hôm ấy cũng còn sống trở trở cả đấy. Tôi có thể kể tên từng người một. Mình đi hỏi người ta. Nếu chỉ có lấy một người bảo rằng hôm ấy có trông thấy tôi đánh bạc, tôi xin giờ cổ cho mình chém.

- Nhưng con ở?...

- Một là nó nói vu. Hai là nó không nói thế, nhưng bà

nghe nhâm ra thế. Hôm ấy, tôi giữ em, ngồi chơi, nói chuyện với bà Hương mãi. Rồi em khóc, đòi bế đứng lên. Tôi gọi con ở bế nó đi chơi. Tôi nhổ tóc sâu cho bà Hương, chứ có đánh chác gì đâu!

Thứ chẳng biết nói sao. Lẳng lẳng một lúc lâu, rồi Liên bỗng thở dài, rầu rầu bảo:

- Tôi vẫn định chẳng nói ra làm gì để mình nghĩ ngợi thêm phiền. Nhưng ở nhà này, khổ lắm. Chúng mình ăn riêng, chưa sấm sanh được tí gì, bà bảo những nồi niêu, bát đĩa, nhà sẵn có cứ lấy mà dùng, nhưng đến lúc dùng thì bà, với nhất là *chúng nó* lại nói nọ, nói kia. Có cái rá vo gạo chúng nó cũng giấu đi. Cắt mấy tàu lá chuối khô ở vườn về đun, chúng nó cũng không cho. Tôi bực mình, nhiều khi phải thổi cơm *bên ấy*. Thấy thế, bà lại giận. Nhất là từ hôm mình gửi thư về hỏi thăm tôi, bà lại càng giận lắm.

Thứ ngạc nhiên:

- Tôi gửi cho cậu Vĩnh, bà làm thế nào mà biết được?

- Thế mới lôi thôi!... Tại thằng phu trạm. Nó ngại vào nhà. Nó gặp bà ở đường, đưa cái thư cho bà và bảo: “Của ông giáo nhà bà gửi cho cậu Vĩnh đấy, bà ở liên nhà cậu Vĩnh, đưa cho cậu ấy giùm cháu với”. Nó gửi từ trưa, mà mãi đến tối bà mới đưa cho tôi đem sang cho cậu Vĩnh.

- Nhưng thư đã bóc ra chưa?

- Lúc bà đưa cho tôi thì dán kín. Nhưng chắc bà bóc ra rồi dán lại. Bởi vì lúc tôi mới về, vào buồng ngay, cả nhà không biết, tôi nghe cụ bảo bà: “Cứ viết thư cho chồng nó, bảo: nó chẳng ốm đau gì, chỉ đi đánh bạc thôi!” Thì ra bà với cụ thấy tôi đi vắng suốt ngày, cứ tưởng tôi đi đánh bạc.

Thứ nhớ lại những lời bà và mẹ kể về Liên. Đúng là bà và mẹ đã sai bóc thư xem. Không thế, sao bà y cố ý

nói cho y biết Liên chỉ ốm qua loa, nhúc đầu, số mũi ít ngày. Y nghĩ đến việc vợ San. Bây giờ y chẳng còn tin gì nhiều, rằng vợ San đã phụ chồng. Tin làm sao được với những tiếng xấu, tiếng tốt ở đời này? Ai cũng chuộng sự thật nhưng có mấy người trọng nó?... Y thấy buồn. Ngay bố con, anh em mà cũng còn những sự ghét ghen, thì sự tử tế trên đời này, biết tìm ở đâu? Y không ngờ trong gia đình y lại có thể có những cái tẹp nhẹp, những cái nhỏ nhen đến làm người ta phải đỏ mặt lên, như vậy...

Chỉ mấy hôm sau, vợ chồng Thứ đã lành nhau hẳn. Nhưng Thứ cũng như Liên, cảm thấy trong tình vợ chồng một cái gì đã mất đi, chẳng còn trở lại bao giờ. Họ chẳng còn nhìn nhau bằng những con mắt ngày xưa. Thứ bình tĩnh hơn, ít ghen hơn, tin Liên hơn. Nhưng y thấy Liên đã thiếu hẳn một cái gì mà y không thể nói ra, nhưng mà y cảm rõ. Một đôi lúc, cái tiếng nói the thé, xa xả của Liên lại trở về trong trí óc y. Y đã cố bảo y rằng người ta không phải là thần và trong lúc tức quá, uất ức quá, không ai giữ vẻ mặt và tiếng nói dịu hiền được. Nhưng vô ích. Y vẫn có cái cảm giác khó chịu như một người bưng tỉnh. Hình như hôm qua y còn nhìn Liên dưới ánh đèn, mà hôm nay, y nhìn Liên dưới ánh sáng ban ngày vậy. Có lẽ cái cảm giác của Liên về Thứ cũng gằn gằn như thế. Liên vẫn ngoan ngoãn, vẫn chiều chuộng, chẳng giận dỗi gì, nhưng trở nên ít nói, ít cười hơn, lạnh lùng hơn. Những tia sáng của một tâm hồn tin tưởng, yêu đương đã tắt trên đôi mắt của y. Đôi mắt bây giờ mệt nhọc hơn, lơ đãng hơn, thần thờ hơn, Liên có vẻ già đi đến mười năm. Trước mặt Liên, cuộc đời đã trở nên nhàn nhạt, đằm đằm, không nhiều màu sắc, nhiều mùi vị như trước nữa.

Ngày phân ly, khác hẳn mọi lần. Liên cũng quanh

quần ở bên chông cho đến tận lúc chông đi, gấp quần áo cho chông, nhắc chông nhớ thức nọ thức kia, soát lại cho chông từng cái sơ-mi, cái áo, cái quần, nhặt nhanh từ đôi bút tất, cái lược chải đầu, quyển sổ tay, cái bút chì... cho đến những cái mùi soa, chiếc khăn rửa mặt, rồi lại tự tay mình mở tủ lấy cái ví cho chông, kiểm lại tiền và hỏi chông có cần lấy thêm không. Liên chẳng quên một tí gì. Nhưng Thứ có cảm tưởng như Liên sẵn sóc đến mình chỉ vì bốn phận, vì thói quen. Họ cũng buồn, nhưng cái buồn vẫn có một vẻ gì khang khác, không giống như mọi lần...

Gần đến bến xe hơi, Thứ gặp San đi xe kéo trở về. San xua tay, ra hiệu cho Thứ từ đằng xa. Thứ ngạc nhiên, chẳng hiểu ra sao. Đến gần, San mới bảo:

- Quay trở về đi thôi!

- Sao vậy?

- Hải Phòng bị ném bom. Hà Nội có báo động một ngày đến ba lần, quan đốc lý ra lệnh cho dân thành phố tản cư.

Thứ há hốc mồm, một tháng nay, y không xem báo, nên chẳng biết một tin gì. Cái tin bom rơi đến tận đất nước mình, khiến y hồi hộp lạ lùng. Chỉ một phút sau, y mới thấy lo. Y ngần mặt hỏi San:

- Chúng mình không đi nữa thật à?

- Anh bảo còn đi làm gì? Lấy đâu ra học trò?

San có vẻ cũng ngỡ ngàng, hoang mang. Đôi mắt y là đôi mắt của một người vừa trông thấy cả cái cơ nghiệp của mình cháy ra tro. Y cười cái cười của một người điên, bảo bằng một cái giọng hả hê giả dối:

- Tôi bằng lòng lắm! Phen này sẽ biết nhau... Sống thì sống hẳn, mà chết thì chết hẳn. Cứ ngắc ngoải mãi thì chán lắm. Cho cái trường sụp ngay đi, chúng mình cũng

không cần. Người ta ăn là nhiều, chứ chúng mình ăn là mấy!

Thứ sục nhớ ra:

- À! Đích thế nào? Có tin tức gì thêm không?

- Về nhà thương Robin ngay từ hôm tôi còn ở trên ấy kia mà! Anh không biết à?

Thứ lại càng phân vân đẫy. Đi hay không đi nữa? Quay trở về, y thấy ngưng với Liên. Đã đành Liên sẽ chẳng nói gì. Nhưng biết đâu Liên lại chẳng nghĩ thâm: “Thế ra cũng có lúc người ta cần đến vợ!...” Y sẽ nhục, khi cầm lấy bát cơm do vợ kiếm. Vả lại biết đâu ngày mai không có học trò? ở đấy ngoại ô, có ai cần đi lánh nạn?... Thì ra trái với điều y vẫn tưởng và nhất là y vẫn bảo, y vẫn cần bám lấy cái trường. Muốn cho mình khỏi thẹn với mình, y tự bảo:

- Lúc khác, mình có cần gì! Tìm đâu cũng được một việc mỗi tháng hai chục bạc; mà không đi làm thì ở nhà quê, cũng sống. Nhưng lúc này thì lại cần có cái trường để sống tạm.

Y tưởng như mọi công việc sẽ ngừng trệ hẳn, người ta chỉ còn nghĩ đến chuyện chôn của và tích thóc. Y sẽ chẳng có gì để tích. Y tự an ủi bằng cách bảo:

- Tích đã chắc giữ được mà ăn ư?

San giục:

- Thôi, đi về! Anh trả tiền xe của anh rồi lên xe này.

Thứ ngân ngữ:

- Khoan đã!... Yên, chúng mình thử nghĩ xem...

- Còn nghĩ ngợi gì! Cứ đi về!

Thứ vẫn không quyết hẳn. Y cười do dự, bàn:

- Hay là chúng mình cứ lên xem... Lên để thăm Đích với lại trả nhà, lấy đồ đạc của chúng mình về. Đằng nào chúng mình chẳng phải lấy đồ đạc của chúng mình về?

- Đồ đạc thì có cóc gì? Nay mai, xem tình hình thay đổi thế nào... Nếu yên yên thì chúng mình sẽ lên. Nếu quá thì mặc kệ! Nếu Oanh chạy thế nào *en* chẳng phải chạy cả đồ đạc cho chúng mình. Còn nhà thì tôi đã hện rồi; nếu cuối tháng chúng mình không lên, ông Học cứ việc cho người khác thuê.

Thứ vẫn dùng dằng. San sốt ruột, bèn đổi ý. Y tặc lưỡi:

- Ồ, mà cũng phải! Anh lên đi cũng được. Từ hôm Đích về, anh vẫn chưa gặp Đích... Với lại cũng nên đem đồ đạc về. Anh đem cả giùm tôi. Tôi thì thế nào cũng phải về. Nhà đang thiếu người làm. Đi mà không được việc gì, thà ở nhà làm đỡ đi.

Thứ lưỡng lự thêm một lúc nữa. Rồi y đành đi một mình...

Đến Hà Nội, mới sáu giờ. Thành phố vẫn tấp nập như thường. Thứ yên lòng. Y đi la cà một lúc lâu, ngừng lại trước tủ kính các hiệu thợ may, nhìn giá những sơ mi. Rồi y vào một hiệu phở, gọi một bát phở tái, ăn. Nước dùng ngon. Y gọi luôn một bát thứ hai. Y còn có thể ăn được bát nữa và đã toan gọi thêm, nhưng nghĩ ngợi một chút, lại thôi. Ra trả tiền, người ta tính y những hai hào. Trước kia mỗi bát có năm xu. Cách đây hơn một tháng, đi ăn với San một lần, y đã phải trả bảy xu. Bây giờ lại tăng lên một hào! Y chỉ còn vừa đúng hai hào lẻ, vẫn tưởng còn lại sáu xu để đi xe điện về trường. Không muốn đổi bạc, y đành đi bộ vậy...

- Càng khuya, càng tốt...

Thứ nghĩ thế. Thật ra thì y cũng không muốn đến trường vào lúc chưa tối hẳn. Hàng xóm người ta trông thấy. Người ta sẽ nghĩ bụng thế nào về một anh giáo khô, ngày thơ đến nỗi tưởng rằng lúc này mà vẫn còn có

những trẻ con cắp sách đến trường? Họ sẽ cho y là một anh chàng *có đấm ăn xôi* mất!

Bởi nghĩ thế, nên gần đến trường, y chọn mé đường tối, cúi mặt xuống mà đi. Đến cửa trường, y gần như nín thở, kiễng gót chân lên để rẽ vào. Không gõ cửa, y cầm cái quả nắm, xoay đi một cái. Cùng một lúc, hình như có người xoay cái quả nắm ở bên trong. Quả nhiên, cái cánh cửa mở ra, không đợi y phải đẩy, kéo theo cả tay y...

- Ai? À chú!... Sao chú lên muộn vậy?

Tiếng Oanh. Oanh nói khẽ, như cũng sợ có người nghe tiếng. Y mặc áo dài. Tay y cầm chìa khóa...

- Sao trong nhà tối om om thế? Cô sắp đi đâu vậy?

Thứ chực vào, Oanh bảo:

- Chú đứng yên ngoài ấy. Tôi khóa cửa.

Y ra và bảo tiếp:

- Nhà ở trên kia kìa!... Ở đây không có chỗ nằm. Đồ đạc khuân lên trên ấy cả rồi. Đây chỉ còn ít bàn ghế học trò chưa kịp dọn.

- Không có ai ngủ ở đây à?

- Không... Nhưng khẽ chứ, kẻo có đứa nào nó biết. Tôi đóng hết các cửa sổ rồi khóa cửa ngoài. Thôi, đi!...

Hai người vừa đi vừa nói chuyện nhỏ...

- Thằng Mô đâu?

- Nó về nhà nó từ trưa kia. Tai nạn quá! Bà mẹ vợ nó bị xe hơi cán, không biết còn sống hay đã chết.

- Sao vậy?

- Nào có biết!... Bà cụ nhà nó đi xe cát, chắc chậm chạp, lỡ ngã làm sao đó. Già rồi cũng yếu. Với lại xe hơi chạy còi báo động, còn phải nói!...

Oanh đổi chuyện, nói luôn về việc thuê nhà mới:

- Này, chú ạ! Căn nhà tôi mới thuê rộng lắm. Ở ngay

xế cửa nhà Hải Nam, chú biết đấy chứ gì? Chủ cái nhà cũ cứ nay đòi đuổi, mai đòi đuổi, tức mình!... Với lại tôi cũng muốn thuê lên trên ấy, rộng rãi, để cho Đích ở. Ôm mà nằm cái nhà cũ thì chật chội quá, không chịu được... Đích về rồi đấy, chú biết chưa?

- Đã... Tôi cũng thấy anh San nói chuyện...

- Sao chú San biết? Hôm chú ấy còn ở đây thì Đích còn nằm nhà thương Robin kia mà!...

- Tôi tưởng anh Đích vẫn nằm nhà thương?

- Không, về rồi... Tôi nói về là về nhà ấy! Nhà thương đuổi về không cho nằm nữa. Đích mới về từ hôm qua.

Tim Thứ bắt đầu đập mạnh hơn. Y không tưởng y phải gặp Đích ngay lát nữa. Từ lúc ấy, y mặc Oanh nói, chỉ âm ừ đáp lại. Y thấy lại những cảm giác của y ngày xưa hồi chưa cưới Liên, khi y sắp phải bước chân vào nhà bố vợ. Y chắc y sẽ ngưng nghịu ghê gớm lắm...

Nhưng, trái lại... Oanh lên trước, đi thẳng lại chỗ Đích nằm, một cái mền kéo lên kín cả vai...

- Chú Thứ đã lên.

Đích quay ra. Thứ cười dịu dàng, bước lại. Cái mền động đậy. Đích hơi ngóc đầu lên, giơ ra một cái bàn tay rất những xương. Thứ đưa tay, nắm lấy:

- Gầy lắm nhỉ?

Thứ giữ tay Đích trong tay mình, bảo thế. Đích cười buồn:

- Sắp chết, còn gì!

Y chớp mắt luôn mấy cái và bảo tiếp:

- *Moa* mong *toa* mãi. Hôm về, thấy San, không thấy *toa*, *moa* cực quá! Hình như *toa* bỏ *moa* rồi vậy.

Mặt y co dúm lại, nước mắt tràn qua bờ đôi mắt sâu hoắm hoắm, chảy xuống đôi má lõm. Tay y run lên trong tay Thứ, và cánh tay kia của y vội co lên, che mắt.

Y nức nở. Thú thấy mờ đôi mắt. Y xịt mũi và an ủi Đích:

- Anh đừng nghĩ thế... Chúng mình bỏ nhau sao được?

- *Moa* vẫn biết. Nhưng khi người ta sắp chết, người ta thấy người ta cô độc lạ! Người ta oán những anh em, bè bạn lạ!

Rồi Đích chùi nước mắt, nhìn Thú, hỏi:

- Lớp này tìm *toa* thế nào? Bớt không?

XX

Bảy giờ đã lâu rồi. Oanh chưa cho đánh trống, chỉ vì số học trò đứng tụ tập ở cửa trường còn ít quá. Chúng đứng quây cả vào một chỗ, độ mười năm đứa. Máy đứa lớn đang nói chuyện báo động với nhau, náo nhiệt chẳng kém gì một bọn cùng xem *Tây du* cả rồi, ngời nhắc lại những đoạn hay.

Chúng tranh nhau mà nói, đứa nọ cướp lời của đứa kia, cãi lại đứa kia, xua tay bịt mũi, xun xoe, làm như sắp đánh nhau rồi lại hi hí, ha há cười với nhau. Những đứa bé đứng ở ngoài, hếch mũi nhìn, cười nhút nhát hơn. Tất cả thỉnh thoảng lại một, hai đứa nhìn trộm lên hiên gác, là chỗ thỉnh thoảng Oanh hoặc Thú lại ra, vờ nhìn trời, nhìn đất, những đầu đầu, nhưng chính là để nhìn chúng... Sau lần đến cuối cùng, Thú bảo Oanh:

- Lớp trẻ con chẳng có đứa nào, lớp dự bị một thằng, sơ đẳng ba thằng, cả hai lớp nhì mới được năm thằng, lớp nhất của tôi đông nhất: những năm nhân mạng.

- Chưa đủ tiền nhà. Chết cha!

Oanh lắc đầu, chán nản, kêu lên vậy, rồi hỏi Đích đang nằm ủ rũ:

- Có dạy không?

- Có chứ.

Giọng nói và vẻ mặt Đích khi nói hai tiếng ấy, tỏ ra rằng y thấy câu Oanh hỏi vô lý lắm. Y bảo tiếp:

- Cứ dạy. Một thằng cũng dạy. Rồi dần dần những thằng khác mới đi. Không dạy, chúng đi trường khác, thì trường mình võ mất.

Y bàn:

- Dồn tất cả vào làm hai lớp, mỗi người dạy một lớp. Khi nào có thêm học trò, sẽ lại chia ra như trước.

Thứ bảo:

- Thế thì đánh trống đi. Muộn lắm rồi, chẳng còn đứa nào nữa đâu.

Oanh ngần ngại. Y muốn đóng cửa trường, đưa Đích về nhà quê dưỡng bệnh, vừa yên ổn, vừa đỡ tốn. Số tiền dành dụm cần giữ lại mà uống thuốc. Về nhà quê, ăn không mất, tiền nhà không mất; đã có song thân Đích. Đỡ được nhiều. Tội gì mà dạy học lỗ vốn để số tiền của mình mòn đi?... Đích nhất định không nghĩ thế. Gây được một cái trường đông học trò, khó lắm. Để cho tan, uống quá! Cố mà giữ vững nếu tình hình yên ổn, mình còn ăn về lâu, về dài. Và lại, y không muốn về quê. Ở đây tiện thuốc thang, tiện đốc tờ. Về nhà quê thì chết mất... Y bảo vậy. Oanh biết không thể nào cưỡng lại, đành ngáp dài một tiếng đứng lên. Thứ gọi thằng Mô:

- Mở cửa đánh trống đi, Mô nhé!

Mô chẳng nói gì, đi ra cửa. Mặt nó sưng lên, như giận đối ai. Nó giận trời, giận đời, giận mẹ vợ, giận ô tô, giận chiến tranh, giận tất cả mọi người. Tìm cái dùi trống không thấy, nó nhặt ngay một thanh củi tạ, đập loạn

choạng mấy tiếng, rồi quăng ngay ra giữa lối đi. Oanh trông thấy, đen mặt lại, nhưng chỉ lắc đầu, chẳng nói gì. Thằng Mô bây giờ quá lăm rồi. Hơi máng nó là nó cãi. Nó không muốn ở chỗ Oanh nữa. Cách đây ít lâu, Mô đã lên đi xin việc làm trong hãng rượu bia. Người ta hỏi nó trước làm đâu. Khi biết nó ở trường, ông ký giữ việc nhận người làm, vốn cũng có con học ở trường, tạt vào hỏi qua ý kiến Oanh. Oanh không thuận để Mô thôi. Mô không xin được việc làm. Nó căm Oanh từ đấy và trở nên chây lười và búng bỉnh...

Học trò vào. Thấy lớp còn rộng mênh mông, chúng thích chí, hét âm lên. Có đứa lăn cả ra bàn. Những đứa khác ngồi mỗi đứa một bàn và đua nhau giạng chân, khuynh tay ra *cho nó thích*. Một thằng, vốn hay làm trò khỉ, thì lại so người lại, khép chặt hai tay vào cạnh sườn, nhăn mặt, kêu: “Úi trời ơi! Chật quá! Không còn giấy được!”

Thứ chỉ mỉm cười. Một tháng rồi mới lại được trông thấy chúng, y thấy yêu yêu chúng và dễ dãi, mặc cho chúng nô đùa; vả lại gắt gỏng với chúng làm gì? Trước tình thế này, trong một lớp học chỉ có một thầy với mười trò, chúng chán học cũng như y chán dạy. Chẳng thế mà có đến ba đứa không mang bút, vở, bởi *đi thì đi, nhưng cũng chắc nhà trường còn đóng cửa*. Thứ không dạy vội. Y hỏi chuyện chúng, vui vẻ và thân mật, như một người anh đi xa về hỏi chuyện các em. Chúng nhua nhúa trả lời y. Chúng pha đùa. Chúng khoe những tin lạ với y. Chúng hỏi y và bàn tán về Tàu, về Nhật, về Nga, về Đức... Đang vui chuyện thì bỗng một thằng đứng phắt lên, trợn mắt, giơ một ngón tay lên ngang mũi:

- Lặng im! Lặng im!...

Mọi người ngơ ngác, chưa hiểu sao, thì nó đã kêu lên:

- Báo động! Báo động!...

Lẳng tai nghe, quả nhiên có tiếng còi rên rĩ văng vẳng tới. Chưa nghe thấy tiếng còi báo động lần nào. Thứ thấy lòng dạ bồn chồn. Tiếng còi gầm lên, kéo dài ra, nhỏ dần dần thành một tiếng rên, rồi lại gầm lên, rùng rợn, đau đớn, nã nùng như tiếng kêu thất vọng của một con quái vật, báo một cái thảm họa gì sắp tới. Thứ hơi tái mặt đi. Học trò lục sục xô bàn ghế, tìm sách vở, như một đàn gà khi người ta mở cửa chuồng. Chúng la lên:

- Thưa thầy, cho về ạ!... cho về ạ!... Mai có đi không ạ?

Thứ đứng lên, giơ tay ra hiệu cho chúng dừng lộn xộn và ra lệnh:

- Cứ ngồi yên!... Đợi tôi một phút.

Y chạy lên gác. Oanh cũng vừa lên, đang nhìn Đích, mỉm cười. Đích như người uất ức. Y quả là ốm nặng. Mới có thể mà nước mắt y đã ứa ra, y muốn nghẹn. Thứ và Oanh phải dịu dàng, phải ôn tồn hết sức. Ba người bàn một lúc, rồi quyết định. Trường sẽ đóng cửa mười lăm hôm nữa, nếu sáng mai vẫn còn báo động như thường. Oanh và Thứ xuống, bảo cho học trò biết, rồi cho chúng về. Cửa đóng lại rồi, họ lên gác, ba người lại ngồi, ngao ngán nhìn nhau. Oanh và Thứ hết cười gượng lại thở dài. Đích khóc. Ở dưới, những nhà hàng xóm ra cửa đứng, nhìn người, xe lũ lượt từ Hà Nội tuôn lên, đi qua đây. Bà đỡ đi từ cửa nhà nọ đến cửa nhà kia.

- Đã vui chưa?... Đã vui chưa?... Các ông! Các bà!

Bà cười bằng những tiếng cười đặc sệt, và bà lắc đầu, chán ngán. Lũ con gái nhà Hải Nam, hình như được thả lỏng hơn, cũng ra cổng đứng, nhìn những người chạy ra ngoài thành phố, đùa bỡn, cấu chí, xô đẩy nhau, cười hi

hí. Cụ Hải Nam ở trong nhà, chẳng biết gắt gỏng gì, quát om sòm. Tiếng cụ nghe sang sảng. Ra hiên gác đứng, Thứ thấy những anh xe, chị vú nhà cụ nháo nhác chạy đi, chạy lại, mặt nhăn nhó và khổ sở. Có tiếng đập bàn, đập ghế hay quăng đồ đạc rầm rầm. Lũ con gái đứng ngoài cổng sợ hãi, lè lưỡi nhìn nhau, rồi lúi lũi rút vào trong nhà hết. Họ không dám đi cùng một lượt. Mỗi người đi một lúc. Khi qua cửa, người nào cũng cúi mặt, rón rén chân. Thứ lấy làm mừng vì hồi nào, y đã không vào nhà cụ Hải Nam, hỏi tội...

Ngày hôm sau, vẫn còn có báo động, cả ngày hôm sau nữa... và ngày hôm sau nữa. Thế là cái việc trường phải đóng cửa thêm mười lăm hôm, đã là sự dĩ nhiên rồi. Cả ba người chán nản hơn. Bao giờ người ta cũng cố bám vào một chút hy vọng để hy vọng đến cùng. Nhưng hầu như cả ba người cùng tin chắc rằng mười lăm hôm nữa, cũng chưa khai giảng được, hoặc còn báo động, hoặc số học trò ít quá, hay là không có hẳn. Tuy vậy họ cũng cho dân ở cửa trường, tờ yết thị thế này: “Các lớp nghỉ hè bắt đầu học từ 15 Juillet sắp tới. Lớp nhất và lớp nhì có học thêm tiếng Anh”. Đó là mưu của Đích. Y có một quyển *tự học tiếng Anh*, đưa cho Thứ bảo Thứ cố học lấy mấy chục bài, để rồi sẽ truyền đạt mỗi tuần vài bài cho học trò...

Bệnh Đích nặng. Hôm nào y cũng sốt về chiều. Y mất ngủ luôn. Đáng lo ngại nhất, là tinh thần y đã trở nên yếu quá. Mỗi lần cặp ống hàn thử biểu xong, y lại buồn rầu. Y hay tủi thân, hay khóc như những bà già. Y hàn học với Oanh, day dứt, mả mai, giận dữ Oanh chán rồi lại xin lỗi Oanh, khóc với Oanh. Y uất giận vì những cố gắng đáng kể vào đâu, mà mỗi lần hơi có điều gì chẳng vừa lòng, lại trợn mắt, nghiêng răng, đập phá hung hăng,

nhiều khi lại còn rít lên, chửi rủa Oanh, túm lấy Oanh toan đánh, đập, bóp cổ, đâm chém nữa. Mỗi lần Thứ lại xông vào, ôm chặt lấy y, cố dìu y nằm xuống. Như vậy chẳng khó gì, bởi vì sức y chỉ còn bằng sức một con gà; ôm lấy y, Thứ chỉ dám dùng một nửa sức mình, sợ làm y bẹp ngực. Cái khó là làm thế nào để cứu chữa y, sau mỗi cơn điên. Bởi vì sau lúc ấy, thường y trợn ngược mắt lên, cứng hàm ra, thở hồng hộc thành những tiếng rên như tiếng một con bò bị chọc tiết kêu, lạnh toát chân tay, rồi cứ thủ dần, thủ dần đi, chực chết. Thứ và Oanh lại cuống quýt xoa, bóp cho y, cố gọi cho y tỉnh lại. Có khi Thứ phải đi tìm thầy thuốc.

Không có việc gì làm, Thứ toan đọc sách, nhưng không đọc được. óc y lúc này không còn chỗ cho những điều suy nghĩ trầm mặc. Những sách dễ đọc, những tiểu thuyết, thì lại nhạt nhẽo. Sự thật ở bên ngoài to lớn quá, mạnh mẽ quá, hùng hồn quá, bi thảm quá, cảm xúc người ta mạnh quá, ăn hiếp hẳn cuộc đời tưởng tượng, hiện hình bằng giấy trắng mực đen. Mỗi tình của anh này với chị kia, cái giọng lướt lướt của một kẻ thất tình cũng như những thương tiếc vẫn vợ của một anh chàng đầu óc không bận vướng một việc gì, bèn nhớ hão mong chờ cho đoạn tháng qua ngày... Những cái ấy có ý nghĩa lý gì, bên cạnh cuộc sống rất sôi nổi, rất ồn ào, rất chật vật, rất đau thương ở quanh ta? Những cái ấy có nghĩa lý gì, bên cạnh ngay chính những lo lắng, những bản khoán, những tủi hờn ở trong ta? Lúc này mà bình tĩnh nằm đọc sách, Thứ thấy mỉa mai quá! Y chạy loảng quảng. Để đi trốn những buồn lo hay để trông mong vào sự tình cờ? Hình như y ngẫm mong sẽ gặp ở chỗ này, chỗ khác một việc làm, một món tiền rơi, một ý kiến gì giúp y có kế sinh nhai, khỏi phải ăn báo vợ trong những

ngày sắp tới. Y đọc những lời rao vặt trên các báo hàng ngày. Y xem những tờ yết thị ở cửa các sở công, tư, trên xe điện, ở tủ kính các cửa hàng, ở trên những bức tường. Toàn những người muốn bán, muốn nhường, muốn để lại, muốn mua. Toàn những bản cáo thị dạy người ta phải làm thế nào khi có báo động, có tàu bay, có bom rơi. Toàn những lệnh tản cư. Một đôi khi là một người có bằng thành chung hay tú tài tìm một chỗ dạy học ở tư gia... Thứ đi chán lại về, mệt mỏi thêm cái vẻ phờ phạc, thần thờ vẫn không rời khỏi mặt. Đích vẫn rên. Oanh vẫn thở ngắn, thở dài, nước mắt rưng rưng. Thứ lại càng sốt ruột...

Một hôm, đang cúi mặt đi, y ngược đôi mắt thần thờ lên và bỗng gặp một đôi mắt đen lay láy nhìn y. Tim y nhảy thót lên. Y nhận ra Tư. Tư cúi mặt nhìn xuống, e lệ và hơi bối rối. Lòng Thứ xao lên. Nhưng chỉ một phút thôi. Rồi y lại lạnh lùng ngay. Lúc này, hình như tất cả những cái gì không phải là cơm ăn, việc làm, đối với Thứ, đều bị coi là phù phiếm, là vô ích cả. Y nghĩ đến Liên, đến việc hôm nào... Thật là trẻ con! Thật là điên rồ! Làm như Liên là một tiểu thư chẳng có việc gì ngoài cái việc nhí nhánh và vui vẻ, trẻ trung! Làm như chính y chẳng còn có việc gì phải lo, ngoài cái việc gìn giữ vợ yêu! Những chuyện ấy không có sự quan trọng lớn lao quá thế đâu! Điều quan hệ là vợ chồng phải chung lưng đấu sức với nhau, làm thế nào *cho được sống*. Cơm! Áo! Sự an toàn! Tương lai của mình! Tương lai của các con! *Sống! Sống!*... Tất cả sự quan hệ là ở đó. Phải làm thế nào cho được sống, được ngược mắt lên, được thở hít tự do, cùng với tất cả mọi người. Cuộc sống đè nặng trên ngực người ta quá!

Y rẽ vào nhà ông Học. Con chó kéo cái xích sắt kêu

loảng xoảng, sủa mấy tiếng ông ổng, rồi nhận ra người quen, vẫy đuôi mừng. Ông Học đang nằm có nửa người ở trên giường, hai tay chít lại ở dưới đầu, hai chân buông xuống thêm nhà, vội ngồi lên...

- Kia, ông giáo! Chào ông!

- Ông ạ! Hôm nay ông lại rồi?

- Vâng, thưa ông, mấy hôm nay người ta chạy cả, hàng bán không mạnh lắm, nhà tôi làm ít đi, nên gần rồi cả ngày.

- Ông bà có định chạy đâu không?

- Thưa ông, không ạ! Chạy thì lấy gì mà ăn được? Ở nhà quê chúng tôi, một thước đất cắm dùi không có. Thôi thì đành nhẽ...

Ông phàn nàn về nỗi từ hôm có báo động đến nay ông thua thiệt. Hàng ế. Đậu nành lên giá. Giá gạo cũng cao vọt hẳn lên... Ông hỏi Thứ về tình hình trên nhà trường... Bà ở dưới căn nhà lá, chạy lên:

- Chào ông giáo!

- Vâng, chào bà! Bà có chạy không?

- Thưa ông, có ạ! Mẹ con tôi sắp đi đây ạ! Tôi vừa bảo: lên chào ông chủ và gửi lại ông cái nhà... Thưa ông, cũng chẳng phải là sợ bom đạn gì đâu! Nhưng thóc cao, gạo kém quá. Công làm thì vẫn thế. Sáu đồng bạc với ba đồng của thầy các cháu cho, ba mẹ con ăn không đủ...

- Ở nhà quê, bà có nhiều ruộng đất không?

- Thưa ông, không ạ! Chẳng nói giấu gì hai ông, trước nhà cũng có vài sào vườn, hơn một mẫu ruộng, nhưng thầy cháu bán cả rồi, bán để lấy tiền buôn bán, bắt cả mẹ con tôi ra Hà Nội, bảo: "Ra Hà Nội, đi bán cháo còn hơn ở nhà quê bằm lấy mấy sào vườn, hơn mẫu ruộng...". Nói của đáng tội, mẹ con tôi cũng chẳng muốn đi, nhưng ruộng đất bán hết rồi, nên cũng phải đi. Đi,

nên bây giờ mới khổ?

- Thế bây giờ bà đưa các cháu về đâu được?

- Chẳng nói giấu gì hai ông, bây giờ thì đành nhẽ, tôi lại cho các cháu về ở nhờ nhà chị, nhà em, rồi lại làm thuê cấy mướn, mò cua bắt ốc, buôn thúng bán mẹt, gặp cái gì làm cái ấy, lần hồi nuôi các cháu. Ở nhà quê, mọi thứ thế nào cũng còn rẻ hơn...

Thứ toan hỏi về ông chồng, nhưng lại ái ngại, không muốn hỏi. Bà chào Thứ và ông Học. Rồi bà xuống nhà lá, lấy cái thùng đựng tất cả gia tài sự nghiệp, dẫn hai con, ra về. Vẫn áo cánh như mọi bữa. Cả ba mẹ con buồn xiu xiu. Hai con bé hình như không còn muốn bước. Bà phải thúc chúng đi nhanh mấy lần. Ra đến cổng, bà gặp u em. U em bám lấy bà:

- Mẹ con về nhà quê thật đấy ư?

- Về thật!

Họ nhìn nhau một lúc. Rồi bà mếu, u em mếu. Hai đứa trẻ, bị lây, cũng khóc. Bà vội vàng đẩy hai con đi trước rồi vỗ vai u em từ biệt:

- Thôi! Mẹ con tôi đi đây, u em ạ! Chào u em ở lại.

Bà vừa đi, vừa lau nước mắt. U em cũng kéo dài yếm lau nước mắt; rồi cúi mặt, đi chéo qua bếp, vào buồng...

Thứ đứng lên, chào ông Học:

- Xin vô phép ông... Ông ngồi chơi. Tôi xuống qua dưới này một chút.

Y xuống nhà bà Hà. Chính y cũng không hiểu rõ tại sao y đến khắp lượt nhà mấy người quen như vậy. Y làm như y sắp đi xa và đi từ biệt những người quen thuộc. Có lẽ y biết y sắp rời nơi này hẳn. Có lẽ y tò mò... Có mình Hà ở nhà. Nó ôm con. Căn nhà lá ẩm ướt, tối om om. Hà sững sốt nhìn y một lúc mới nhận ra y, vội đứng lên chào. Nghe tiếng chào, y biết rằng nó khóc. Thì

ra nó đang ngồi khóc một mình, nước mắt làm mờ mắt, nên không trông rõ y ngay được. Y hỏi thăm về bà cụ. Nó lại hu hu khóc:

- Thưa cậu, bà con thì chết mất. Người ta xe vào nhà thương. Thưa cậu, thấy nhà con bảo: “Bà con mê man, không biết gì”. Thưa cậu, không biết hôm nay còn sống hay chết rồi? Chúng con, cũng chẳng đứa nào đến được. Con thì ôm cháu ngồi đây. Với lại con sản hậu ốm mãi, ra sự cũng chưa chịu khỏi. Nhà con thì bận. Thấy nói: cậu Đích cũng ốm nặng lắm, nhà con cũng rớt, không dám xin phép cô giáo cho nghỉ để đi xuống nhà thương thăm bà con...

- Thăm nom gì! Chết lúc này là phúc...

Tiếng Mô. Thứ và vợ Mô cùng quay ra cửa. Mô bước vào...

- Thưa cậu, cậu đi đâu mãi thế ạ? Cậu Đích hôm nay mệt lắm.

Mô bảo y như vậy. Y bảo nó:

- Lúc nào, mày chịu khó xuống nhà thương xem bà cụ đã khỏi chưa. Bỏ liều bà cụ thế, phải tội.

Nó cười buồn:

- Thưa cậu, con thì con nhất định chẳng thăm nom gì nữa. Bà con sống nhờ trời, chết nhờ nhà thương. Đem về nhà, biết lấy gì mà chôn! Với lại, nói cậu bỏ lối, lúc này bà con chết là bà con may đấy. Như chúng con mới khổ! Vợ ôm con, ngồi đấy. Chồng làm chỉ đủ chồng ăn. Giá còn bà con thì khi nào nhà con khỏe, bà con bế con cho, để nó đi làm. Bây giờ như thế...

Thứ móc ví, lấy năm hào, cho con nó. Y ra về...

Một cái xe hơi đã đậu trước cửa nhà Hải Nam. Đầy tớ chạy đi, chạy lại, khuân đồ đạc. Thỉnh thoảng, một cô, áo dài tha thướt, ra khỏi một cái cửa, thấp thoáng ở

ngoài hiên một tí rồi lại vào một cái cửa khác. Họ tấp nập sửa soạn đi về ấp...

Oanh mở cửa:

- À! Chú! Chú đi đâu mãi thế? Tôi mong chú mãi.

Mắt y còn ngấn nước mắt. Thứ hỏi ngay:

- Thế nào?

- Chú đóng cửa lại giùm tôi đã...

Và khi Thứ khóa cửa xong...

- Chú vào trong này, tôi nói chuyện...

Y nói khẽ:

- Chú về nhà quê giùm tôi nhé!

- Làm chi?

- Tìm người nhà Địch. Địch mệt lắm rồi, chú ạ! Thế nào cũng chết. Mà chết mau chứ không lâu. Có khi chỉ ngày mai, ngày kia, vài ba hôm nữa. Tôi biết lắm. Đêm qua, tôi chiêm bao thấy...

Y nức nở, đưa mũi soa lên bịt chặt lấy hai con mắt. Đôi vai gầy và cái ngực y nhấp nhô, theo tiếng khóc cố nén đi. Thứ bảo:

- Biết đâu mà tin vào mộng寐?

- Không! Tôi biết lắm... Địch không sống được. Tôi biết đã lâu. Tôi đã bảo Địch nên về quê đã mấy lần. Nhưng Địch không nghe. Địch cố bám lấy tôi. Nhờ Địch chết ở đây, thì thôi cho tôi lắm. Tôi đứng địa vị gì mà làm ma cho Địch? Cũng tại ông bà Chánh rùi gắng mãi, không chịu cưới tôi cho Địch. Bây giờ thành ra dang dở. Tôi đã vậy. Tôi không tiếc gì với Địch. Nhưng còn bà tôi, ba tôi, các em tôi... Với người ngoài... Tôi đã bảo mãi Địch về đi, rồi tôi sẽ nói dối nhà tôi, tôi sẽ về với Địch sau. Tôi không bỏ Địch đâu. Nhưng Địch cứ khóc, cứ dần dần, cứ bảo tôi muốn đánh lừa Địch về rồi bỏ Địch. Chú nghĩ! Địch đang ốm đau như vậy, tôi nỡ lòng nào

mà bỏ Đích! Nhưng nói thế nào, Đích cũng không tin. Bây giờ Đích quá rồi. Tôi không chắc Đích có qua được đêm nay. Chú về tin ông Chánh lên ngay hộ tôi, phòng Đích chết, còn dễ xử... Nhưng chú đừng cho Đích biết. Đích có hỏi, tôi sẽ nói dối rằng chú đi Hà Đông chơi...

Thứ mặc cho Oanh nói. Y chỉ cúi đầu nghe, chẳng nói gì. Y thấm thía buồn. Người ta yêu nhau đến có thể chết vì nhau, nhưng vẫn không dám tận nghĩa cùng nhau chỉ vì chưa cưới hỏi! Nhưng trách gì Oanh! Thứ nhiều khi cũng có những cái sợ vô lý, những cái e ngại lố lằng, nó khiến y không dám cư xử theo lòng mình...

Thứ rón rén lên gác, lại gần chỗ Đích nằm. Đích thở nặng nhọc lắm rồi. Thứ nhẹ nhàng ngồi xuống cạnh y...

- Anh Đích ơi! Mệt lắm ư?

Đích mở mắt ra. Đôi mắt uể oải, nặng u buồn, nhìn một lúc, nhận ra kẻ gọi mình, lại đờ ra. Nước mắt rưng rưng, Đích mếu:

- Tôi chết...

Tiếng Đích phêù phào, rưng rức... Thứ lặng lẽ nhìn một lúc rồi dịu dàng bảo:

- Tôi đưa anh về nhà quê nhé?

Đột nhiên mắt Đích long lên. Y thở mạnh hơn, dần dỗi:

- Về nhà quê làm gì hở Thứ? Về chỉ càng thêm cực. Thà cứ nằm đây. Nếu quá, tôi sẽ cố lê ra cái bãi cỏ trên kia... Tôi sẽ lăn ra mà chết như một đứa ăn mày... Chẳng phải phiền đến ai.

Y ngừng một chút để thở hồng hộc như bò, rồi rít lên, hai hàm răng khô nghiền chặt:

- Đòi!... Ôi chao đòi!...

Oanh sục sịt, úp mặt vào mùi soa...

*

* *

Thứ đứng tựa mạn tàu... Người ta không thể ước ao một buổi sáng đẹp hơn. Trời xanh lơ, tươi màu như vừa mới quét sơn. Một vài túm mây trắng, lửng lơ. Không gian như rộng quang ra. Ánh nắng chan hòa và rục rỡ. Nhưng Thứ buồn...

Y nhìn lại đằng sau. Hà Nội lùi dần, lùi dần như muốn bỏ y. Đồi y cũng lùi dần. Biết bao nhiêu là ước vọng cao xa khi còn ngồi trên ghế nhà trường! Cái đầu tóc mới nuôi có bao giờ thêm mong sau này làm một ông phán tâm thường, mắt cận thị và lưng gù, tháng tháng lĩnh lương về nuôi vợ, nuôi con? Y sẽ đỗ thành chung, y sẽ đỗ tú tài, y sẽ vào đại học đường, y sang Tây... Y sẽ thành một vĩ nhân đem những sự đổi thay lớn lao đến cho xứ sở mình. Ra khỏi trường, y thấy mình gần là một phế nhân. Vào Sài Gòn, y đã làm một kẻ lông bông. Tuy vậy, mấy năm ở Sài Gòn, cũng còn là một quãng đời đẹp của y. Ít ra, y đã hăm hở, y đã náo nức, y đã mong chờ. Y đã ghét và yêu. Y đã say mê. Y đã ngồi ở thư viện không biết mỗi lưng và đón một dịp đi Pháp không biết nản... Về Hà Nội, y sống rụt rè hơn, sèn so hơn, sống còm ròm. Y chỉ còn dám nghĩ đến chuyện để dành, chuyện mua vườn, chuyện làm nhà, chuyện nuôi sống y với vợ con y. Nhưng cũng chưa đến nỗi hỏng cả mười phần. Ít ra, y cũng còn làm được một việc gì, còn kiếm nổi bát cơm của mình ăn. Nhưng nay mai, mới thật buồn. Y sẽ chẳng có việc gì làm, y sẽ ăn bám vợ! Đồi y sẽ mọc lên, sẽ gủ đi, sẽ mòn, sẽ mục ra, ở một xó nhà quê. Người ta sẽ khinh y, vợ y sẽ khinh y, chính y sẽ khinh y.

Rồi y sẽ chết mà chưa làm gì cả, chết mà chưa sống!...

Nghĩ thế thì y thấy nghẹn ngào, thấy uất ức vô cùng! Không! Y sẽ không chịu về quê. Y sẽ đi bất cứ đâu, mặc rủi may, sống bất cứ thế nào, và chết thế nào cũng được. Chết là thường. Chết ngay trong lúc sống mới thật là nhục nhã. Y sẽ đi và bất cần tất cả!... Nhưng mà Hà Nội vẫn lụi dần, lụi dần... và đời y cũng lụi dần. Y đang lụi về một xó nhà quê. Con tàu chở y về. Y cưỡng lại làm sao, bởi vì y đang ở trên con tàu đó. Chiều hôm nay, về đến nhà, y sẽ bảo Liên rằng trường đã vỡ rồi, y hết kế sinh nhai, y sẽ ra đi, sẽ đi liêu... Liên sẽ vuốt tóc y, xoa đầu y, vỗ về y và bảo y rằng y sẽ chẳng đi đâu. Và y sẽ chẳng đi đâu. Ấy cái đời y là vậy! Y biết thế! Y nhu nhược quá, hèn yếu quá! Y không bao giờ cưỡng lại, không bao giờ nhảy xuống sông, xuống bể, không bao giờ chĩa súng lục vào mặt người bề lái và ra lệnh cho hắn hãm máy, quay mũi lại. Y chỉ để mặc con tàu mang đi...

Hà Nội vẫn lụi dần, lụi dần... và bây giờ thì xa rồi, khuất hẳn rồi. Hai bên bờ sông, lần lượt đi qua những đồng ruộng và những khóm tre, những làng mạc xơ rơ, những người nhà quê bao nhiêu đời nay đương đánh vật nhau với đất. Trên những bãi sông kia, trong những làng mạc, những khóm xanh xanh kia, có biết bao nhiêu người sống như y, nhưng không bao giờ dám cưỡng lại đời mình. Đời họ là một đời tù đày. Nhưng cũng như một con trâu, họ vẫn cắm cúi kéo cày, ăn cỏ, chịu roi. Ở bên kia những cánh đồng bùn lầy, là rừng xanh, cuộc sống tự do, cỏ ngập sừng. Con trâu có lẽ cũng biết vậy, nhưng chẳng bao giờ nó dám đi, chẳng bao giờ nó dám dứt đứt sợi dây thừng. Cái gì giữ con trâu lại đồng bằng và ngăn người ta đến một cuộc đời rộng rãi hơn, đẹp đẽ

hơn? Ấy là thói quen, lòng sợ hãi sự đổi thay, sợ hãi những cái gì chưa tới. Ấy thế mà trên đời này lại chẳng có cái gì tới hai lần. Sống tức là thay đổi...

Bên cạnh Thứ, một anh chàng nhà quê trẻ tuổi, mượn được tờ báo của một kẻ đồng hành, mở ra, ề à đọc cho mấy người nhà quê khác nghe chung. Thứ nhớ đến cuộc chiến tranh ghê gớm hiện thời. Bao nhiêu người chết! Bao nhiêu thành phố nát tan! Cái thảm sông máu, núi thây thật là rùng rợn. Nhân loại lên cơn sốt rét, đang quần quại, nhảu nhó, rên la, tự mình lại cắn mình, tự mình lại xé mình, để đổi thay. Cái gì sẽ trôi ra? Lòng Thứ đột nhiên lại hé ra một tia ánh sáng mong manh. Thứ lại thấy hy vọng một cách vu vơ. Sau cuộc chiến tranh này, có lẽ cuộc sống sẽ dễ dàng hơn, công bằng hơn... đẹp đẽ hơn... Nhưng y lại đỏ mặt ngay. Người ta chỉ hưởng được cái gì mình đáng hưởng thôi. Y đã làm gì chưa?...

*Viết xong tại Đại Hoàng
Ngày 1-10-1944*

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

18 - NGUYỄN TRƯỜNG TỘ - BA ĐÌNH - HÀ NỘI

Điện thoại: **04. 8 294684 - 04. 8 294685**

Fax: **04 8 294781**

E-mail: nxbvanhoc@hn.vnn.vn

Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh

290 / 20 NAM KỶ KHỞI NGHĨA

Điện thoại: **08. 8 469858 - 08. 8 445481**

Chịu trách nhiệm xuất bản:

NGUYỄN CỪ

Biên tập: NGUYỄN ANH VŨ

Bìa: NGÔ XUÂN KHÔI

Sửa bản in: HỒNG HẠNH

SỐNG MÒN – NAM CAO

In 1.000 cuốn khổ 13,5 x 20,5 tại Nhà in Công ty Hữu Nghị

Giấy xác nhận số 91-2006/CXB/18-05/XBVH/NXBVH

In xong và nộp lưu chiểu Quý IV năm 2006.